

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 175/CBTT-PLVD

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103143

Điện thoại: 0243.6884489

Fax: 0243.6884277

Người đại diện theo pháp luật: Văn Hồng Sơn – Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ; ☐ 72 giờ; ☐ bất thường; ☐ theo yêu cầu; ☒ định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và Tài liệu kèm theo.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-tin cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
- Thông báo số 27/TB-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và Tài liệu kèm theo.

(Tài liệu công bố thông tin theo quy định gồm: Bản Tiếng Việt và bản Tiếng Anh)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Văn Hồng Sơn

Số: 26/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Chương trình, tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23/4/2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 27/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Xét đề nghị của Tổng giám đốc Công ty tại Tờ trình số 79/TTr-PLVD ngày 18/3/2025 về việc thông qua chương trình, tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua nội dung các tài liệu sau để phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025, gồm có:

- Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (Dự kiến);
- Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Dự thảo Quy chế bầu cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030; mẫu phiếu bầu cử HĐQT/BKS;
- Giấy đề cử/ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030;
- Giấy đề cử/ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030;
- Mẫu Sơ yếu lý lịch của ứng viên HĐQT/BKS;
- Mẫu danh sách người liên quan của ứng viên HĐQT/BKS;
- Mẫu ủy quyền đối với cổ đông là cá nhân/tổ chức (tham khảo);
- Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS và thành viên BKS; Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

- Tờ trình của HĐQT về phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2024;

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2025;

- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025;

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về Chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025;

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (dự kiến)

- Tờ trình về việc bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030;

- Phiếu biểu quyết;

- Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Giao Tổng giám đốc tiếp tục chuẩn bị các tài liệu liên quan (nếu có), trình Hội đồng quản trị thông qua để phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các đơn vị, cá nhân liên quan của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Như Điều 3;
- Lưu HĐQT, VT.



Số: 27/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

(Về việc mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Kính gửi :

Quý cổ đông:

Địa chỉ:

Số đăng ký:

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- Mã số doanh nghiệp: 0100103143
- Điện thoại: 0243.6884489 - Fax: 0243.6884277
- Website: vandienfmp.vn - Email: vandienfmp@gmail.com

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN:

Xin trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 với nội dung như sau:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 được tiến hành vào lúc 08h00 ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (địa chỉ: đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội). Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từ 7h00 cùng ngày.

2. Tài liệu gửi kèm theo Thông báo này gồm có:

- Dự thảo chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Mẫu Giấy ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tham khảo);

3. Các tài liệu khác liên quan đến nội dung, chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (vandienfmp.vn-tin cổ đông-tài liệu Đại hội đồng cổ đông).

Ghi chú: Các Tài liệu khác có liên quan đến nội dung trong chương trình của Đại hội sẽ được tiếp tục đăng trên Website Công ty (nếu có).

Để Ban tổ chức chuẩn bị chu đáo chỗ ngồi; thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết cho người dự họp; đề nghị Quý cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông vui lòng gửi xác nhận đăng ký tham dự đến Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 19 tháng 4 năm 2025 bằng các hình thức: Qua bưu điện hoặc email hoặc fax.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *HL*

Phùng Ngọc Bộ

Lưu ý:

1- Cổ đông khi đăng ký tham dự Đại hội phải trình cho Ban tổ chức các giấy tờ sau:
- Căn cước công dân/Hộ chiếu của người dự họp;
- Thông báo mời họp;
- Nếu người dự họp đại diện cho cổ đông là cá nhân thì phải có giấy ủy quyền của cá nhân đó, giấy ủy quyền phải được lập theo quy định và có đầy đủ chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Nếu người dự họp đại diện cho cổ đông là tổ chức thì phải có giấy ủy quyền của tổ chức đó; giấy ủy quyền phải được lập theo quy định và có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; trong đó ghi thông tin về người dự họp (họ và tên, căn cước công dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp) và số cổ phần được đại diện biểu quyết.

2- Chi phí ăn ở, đi lại khi đến dự họp Đại hội do cổ đông tự chi trả.

3- Trường hợp cần rõ thêm thông tin, đề nghị Quý cổ đông liên hệ với Thư ký Công ty theo số điện thoại: 0904 88 99 28.

DỰ THẢO



CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

Về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Thời gian: Ngày 22 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội).

STT	Nội dung
1	Đại biểu đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự (Thời gian từ: 7h00-8h00).
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (8h00).
3	Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4	Chủ tọa đại hội chỉ định Thư ký đại hội.
5	Chủ tọa đại hội đề cử Ban kiểm phiếu của Đại hội
6	Thảo luận và biểu quyết thông qua: - Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. - Ban kiểm phiếu và bầu cử của Đại hội.
I	Các Báo cáo, Tờ trình
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
2	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và điều hành của Công ty.
3	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024 đã được kiểm toán.
5	Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2024.

6	Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và trả cổ tức năm 2025.
7	Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025.
8	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
9	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự kiến)
10	Tờ trình về việc bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030
	Thảo luận, biểu quyết thông qua: - Các Báo cáo; - Các Tờ trình.
II	Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030
1	Biểu quyết thông qua Quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030
2	Cổ đông ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT, ứng viên BKS.
3	Biểu quyết thông qua danh sách ứng viên HĐQT, ứng viên BKS.
4	Bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS.
5	Kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử HĐQT.
6	Kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát.
7	Nội dung khác (nếu có)
8	ĐHĐCĐ Nghỉ giải lao
III	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
1	Biểu quyết thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
IV	Giới thiệu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030; bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ

1	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị họp bầu chức danh Chủ tịch HĐQT; - Ban kiểm soát họp bầu chức danh Trưởng BKS.
2	Giới thiệu các Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên trúng cử và công bố kết quả họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS.
3	Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI





**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỤC THẢO

QUY CHẾ

**Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển**

Chương I Những quy định chung

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Điều 2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; điều kiện và thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương II

**Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông
và các bên tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Điều 3. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 19/3/2025 có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi đại biểu khi tới dự họp được nhận thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết do Công ty phát hành có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, nhưng Chủ tọa đại hội không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho họ đăng ký và hiệu lực các biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

b. Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với Ban tổ chức Đại hội. Khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần trình cho Ban tổ chức các giấy tờ sau:

- Căn cước công dân/hộ chiếu của người dự họp;
- Thông báo mời họp;
- Nếu người dự họp đại diện cho cổ đông là cá nhân thì phải có văn bản ủy quyền của cá nhân đó, văn bản ủy quyền phải được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Nếu người dự họp đại diện cho cổ đông là tổ chức thì phải có văn bản ủy quyền của tổ chức đó; văn bản ủy quyền phải được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, người được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; trong đó ghi thông tin về người dự họp (họ và tên, căn cước công dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp) và số cổ phần được đại diện biểu quyết.

3. Nghiêm túc chấp hành sự điều hành của Đoàn chủ tọa/Chủ tọa đại hội và Thư ký đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Tự túc chi phí khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

Kiểm tra giấy tờ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự; phát thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết; xác định kết quả biểu quyết để thông qua Ban kiểm phiếu; thông báo kịp thời cho Đoàn chủ tọa/ Chủ tọa đại hội về sự thay đổi đại biểu (đến tham dự cuộc họp, rời bỏ không tham dự cuộc họp) trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm phiếu biểu quyết do Đoàn chủ tọa/Chủ tọa đại hội đề cử và Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

- Kiểm và ghi nhận thẻ/phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký đại hội;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Quyền và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa/Chủ tọa đại hội và Thư ký đại hội:

1. Đoàn Chủ tọa:

- Đoàn Chủ tọa gồm:
 - + Chủ tọa đại hội - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - + 02 (hai) thành viên Đoàn Chủ tọa - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Đoàn Chủ tọa thực hiện việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.
- Đoàn Chủ tọa làm việc theo sự phân công của Chủ tọa đại hội.

2. Đoàn Chủ tọa/Chủ tọa đại hội:

a. Quyền của Đoàn Chủ tọa/Chủ tọa:

- Đoàn Chủ tọa/Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự;

- Đoàn Chủ tọa/Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

b. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa/Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa chỉ định 01 (một) người làm thư ký cuộc họp.

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa/Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Chương III

Tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 7. Theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này tương ứng với trên 50% vốn điều lệ của Công ty).

Điều 8. Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các vấn đề theo nội dung trong chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua và vấn đề khác phát sinh tại Đại hội (nếu có).

Điều 9. Thẻ lệ biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết có đóng dấu của Công ty ở góc trên bên trái.

2. Thẻ biểu quyết:

a. Thẻ biểu quyết được sử dụng để biểu quyết về các vấn đề sau:

- Nhân sự Ban kiểm phiếu biểu quyết;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Chương trình làm việc của Đại hội;
- Quy chế đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025;
- Biên bản họp Đại hội;
- Nghị quyết Đại hội;
- Các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội (nếu có, trừ các vấn đề được biểu quyết bằng phiếu biểu quyết tại mục 3 Điều 9).

b. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu

quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

3. Phiếu biểu quyết:

a. Phiếu biểu quyết được sử dụng để biểu quyết về các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính-tóm tắt năm 2024 đã được kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Các Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2024;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và trả cổ tức năm 2025;
- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự kiến).
- Tờ trình về bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

b. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết; đối với từng vấn đề, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các vấn đề cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ nếu không đáp ứng một hoặc một số các điều kiện sau:

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu phát ra, không có dấu đỏ của Công ty;
- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết;

- Đại biểu không đánh dấu chọn vào một (01) ô trong ba ô vuông biểu quyết hoặc đánh dấu chọn quá một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết trong Phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề;

- Đại biểu không ký và ghi đầy đủ họ tên vào Phiếu biểu quyết.

Trong một Phiếu biểu quyết, các vấn đề cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết vấn đề này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của phần biểu quyết các vấn đề khác.

4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Điều kiện thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ Công ty.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đại hội ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thư ký đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV

Điều khoản thi hành

Điều 12. Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 13. Quy chế này được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành và có hiệu lực ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. /

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2025-2030**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (Công ty) sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

Quy chế về đề cử, ứng cử thành viên Hội quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty như sau:

A- Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể là:

- Đề cử Ban kiểm phiếu bầu cử để Đại hội thông qua;
- Giám sát việc kiểm tra, lập danh sách ứng cử viên;
- Giới thiệu danh sách ứng cử và đề cử;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

B- Nội dung

I/. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty.

- Các cổ đông, ứng viên tham gia đề cử thành viên HDQT, thành viên BKS có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

II/. Số lượng và cơ cấu thành viên:

1. Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên: 05 thành viên;
- Cơ cấu thành viên HDQT tuân thủ theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.
- Số lượng ứng viên tối đa: Không hạn chế.

2. Ban kiểm soát:

- Tổng số thành viên: 03 thành viên;
- Cơ cấu thành viên BKS tuân thủ theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.
- Số lượng ứng viên tối đa: Không hạn chế.

III/. Nguyên tắc đề cử, ứng cử:

1. Quy định đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 25 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông tính đến ngày 19/3/2025 (ngày chốt danh sách cổ đông) có quyền gộp số quyền biểu quyết của để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến ngày 19/3/2025 được quyền đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các thành viên Hội đồng quản trị thông qua ứng cử và đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết; Chủ tọa đại hội điều khiển Đại hội đề cử thêm ứng cử viên cho đủ. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Quy định đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (Theo Điều 36 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông tính đến ngày 19/3/2025 (ngày chốt danh sách cổ đông) có quyền gộp số quyền biểu quyết của để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến ngày 19/3/2025 được quyền đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các thành viên Ban kiểm soát thông qua ứng cử và đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết; Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

IV/. Tiêu chuẩn ứng cử viên

1. Tiêu chuẩn ứng viên HĐQT

1.1. Tiêu chuẩn ứng viên thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

1.2. Thành viên độc lập HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty.

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó; trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 2 nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia Ban kiểm soát:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó (từ năm 2022 đến năm 2024).

V/. Nguyên tắc, phương thức bầu cử và nguyên tắc xác định trúng cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Đúng luật, đúng Điều lệ Công ty;
- Phương thức bỏ phiếu kín;
- Thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử không được có tên trong danh sách ứng cử viên.

2. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó, mỗi đại biểu có quyền biểu quyết có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu (..... người). Đại biểu có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được Ban kiểm phiếu cấp một phiếu bầu theo mẫu có dấu của Công ty, nội dung phiếu bầu như sau:

+ Thể hiện tên cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng;

+ Danh sách họ tên ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị được xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu;

- Các cổ đông điền số phiếu biểu quyết cho mỗi ứng cử viên mà mình tin nhiệm sao cho tổng số phiếu biểu quyết của các ứng cử viên không lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông có.

Trường hợp trước khi bỏ phiếu, vì một lý do nào đó mà đại biểu cần đổi phiếu bầu mới thì phải nộp lại phiếu bầu cũ để Ban kiểm phiếu phát lại phiếu bầu mới. Ban kiểm phiếu phải lập biên bản đổi phiếu và mỗi đại biểu chỉ được đổi phiếu một lần.

- Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng niêm phong đã được niêm yết trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ phải do Ban kiểm phiếu phát ra và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu có.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Phiếu bầu không phải do Ban kiểm phiếu phát ra;
 - + Đại biểu gạch tên ứng cử viên;
 - + Đại biểu dùng vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của mình;
 - + Đại biểu bầu bằng % số phiếu;
 - + Đại biểu bầu người ngoài danh sách ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu rách rời, tẩy xóa
 - + Phiếu bầu không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng, dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đại hội giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm đếm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

3. Nguyên tắc trúng cử và lựa chọn các ứng viên

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu tính từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số phiếu biểu quyết ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số lượng theo quy định thì tiến hành bầu lại đối với những ứng cử viên này. Khi tiến hành bầu lại 1 (một) lần mà vẫn đạt tỷ lệ % phiếu biểu quyết ngang nhau thì ứng cử viên nào có cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu cao hơn là người trúng cử.

VI. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.vandienfmp.vn)

- Giấy ứng cử/đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty; Đối với cổ đông lớn là tổ chức nắm giữ trên 50% cổ phần của Công ty có thể sử dụng Giấy ứng cử/đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do tổ chức đó phát hành, đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định.

- Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng cử viên (có xác nhận của cổ đông/nhóm cổ đông);

- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử;

- Ứng viên HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

VII. Hiệu lực thi hành

Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 có hiệu lực ngay khi được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành thông qua.

Quy chế này hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHAN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ 2025-2030)

MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	Nguyễn Văn B		
3		
....		

Ngày 22 tháng 4 năm 2025

ĐẠI BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng cử viên cần bầu (05 người);
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn phiếu**" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của ứng viên tương ứng.



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHAN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH LẬP NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
(Nhiệm kỳ 2025-2030)

MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS: phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2	Nguyễn Văn B		
3		
....		

Ngày 22 tháng 4 năm 2025

ĐẠI BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng cử viên cần bầu (03 người);
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của ứng viên tương ứng.

MẪU
THAM KHẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
(Đối với cổ đông là cá nhân)

Kính gửi: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Họ và tên cổ đông:

Căn cước công dân/ Hộ chiếu số: Cấp ngày:

Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:

- Bảng số:

- Bảng chữ:

Tôi đồng ý ủy quyền cho người (cá nhân hoặc tổ chức) có tên dưới đây thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Thông tin Người được ủy quyền (đối với cá nhân):

- Họ và tên:

- Căn cước công dân/ Hộ chiếu số:

- Cấp ngày: Tại:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Thông tin Người được ủy quyền (đối với tổ chức):

- Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập:

- Cấp ngày: Tại:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Người đại diện theo pháp luật: Ông (Bà) Chức vụ:

⁽¹⁾ Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 19/3/2025

Handwritten signature

- Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Ông (Bà).....Chức vụ:
- + Căn cước công dân/ Hộ chiếu số.....
- Cấp ngày.....tại.....
- + Địa chỉ:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Giấy ủy quyền có giá trị khi là bản được lập theo quy định và có chữ ký của Cổ đông và Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty./.

CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

*Đối với tổ chức
được ủy quyền*

*Đối với cá nhân
được ủy quyền*

Người đại diện của
tổ chức dự họp Đại
hội đồng cổ đông

Người đại diện
theo pháp luật
của tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu)

MẪU
THAM KHẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
(Đối với cổ đông là tổ chức)

Kính gửi: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Tên cổ đông:

Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập:

Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện theo pháp luật: Ông (Bà)..... Chức vụ:

Căn cước công dân/Hộ chiếu số..... Cấp ngày..... Tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:

- Bằng số:

- Bằng chữ:

Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho Người (cá nhân, tổ chức) có tên dưới đây thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển:

Thông tin về Người (cá nhân, tổ chức) được ủy quyền được ủy quyền và số cổ phần được đại diện biểu quyết:

Ghi chú: Cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần của Công ty có thể ủy quyền tối đa 5 (năm) Người đại diện (theo Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty).

Thông tin về Người được ủy quyền là cá nhân:

STT	Họ và tên	Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ, điện thoại	Số cổ phần đại diện biểu quyết

Tên tổ chức:

Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập:

Cấp ngày: Tại:

⁽¹⁾: Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 19/3/2025

Handwritten signature

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người đại diện theo pháp luật: Ông (Bà)..... chức vụ:

Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Ông (Bà)..... Chức vụ:

+ CMND/Căn cước công dân/ Hộ chiếu số.....

Cấp ngày..... tại.....

+ Địa chỉ:

CMND/Căn cước công dân/ Hộ chiếu số..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần đại diện biểu quyết:

- Bằng số:

- Bằng chữ:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Giấy ủy quyền có giá trị khi là bản được lập theo quy định và có chữ ký, đóng dấu của Cổ đông và Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Phần lân nung cháy Văn Điển, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty./

CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, Đóng dấu)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

*Đối với tổ chức
được ủy quyền*

Người đại diện của
tổ chức dự họp Đại
hội đồng cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện
theo pháp luật
của tổ chức
(Ký, đóng dấu)

*Đối với cá nhân
được ủy quyền*

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 19/3/2025

rw



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2025

GIẤY ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Về việc ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia bầu thành viên
Hội đồng quản trị Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
- Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán năm và Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ngày 23/4/2024; chúng tôi, những người ký tên dưới đây là Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữucổ phần (tương đương % vốn điều lệ của Công ty) tính đến ngày 19/3/2025 (ngày chốt danh sách cổ đông), xin ứng cử/đề cử ứng cử viên có tên sau đây để Đại hội bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	Họ và tên	Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1				
2				
3				

Cổ đông/Nhóm cổ đông chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ứng cử/đề cử nêu trên.

Trân trọng./.

Tài liệu kèm theo: Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng cử viên (có xác nhận của Cổ đông/Nhóm cổ đông).

Cổ đông/Nhóm cổ đông bao gồm:

STT	- Họ và tên (đối với Cổ đông là cá nhân)	Số đăng ký	Số cổ phần sở hữu	- Ký, ghi rõ họ tên (đối với Cổ đông là cá nhân)
-----	---	------------	-------------------	---

	- Tên đơn vị (đối với Cổ đông là tổ chức)	Cổ đông		- Ký, đồng dấu (đối với Cổ đông là tổ chức)
1				
2				
3				
Tổng cộng				

(Số cổ phần sở hữu bằng chữ:).

Ghi chú: Số đăng ký cổ đông:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- Đối với cổ đông là tổ chức: Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2025

GIẤY ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Về việc ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia bầu thành viên

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ngày 23/4/2024; chúng tôi, những người ký tên dưới đây là Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữucổ phần (tương đương % vốn điều lệ của Công ty) tính đến ngày 19/3/2025 (ngày chốt danh sách cổ đông), xin ứng cử/đề cử ứng cử viên có tên sau đây để Đại hội bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	Họ và tên	Số Căn cước công dân/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1				
2				
3				

Cổ đông/Nhóm cổ đông chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ứng cử/đề cử nêu trên.

Trân trọng./.

Tài liệu kèm theo: Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng cử viên (có xác nhận của Cổ đông/Nhóm cổ đông).

Cổ đông/Nhóm cổ đông bao gồm:

STT	- Họ và tên (đối với Cổ đông là cá nhân)	Số đăng ký	Số cổ phần sở hữu	- Ký, ghi rõ họ tên (đối với Cổ đông là cá nhân)
-----	---	------------	-------------------	---

	- Tên đơn vị (đối với Cổ đông là tổ chức)	Cổ đông		- Ký, đóng dấu (đối với Cổ đông là tổ chức)
1				
2				
3				
Tổng cộng				

(Số cổ phần sở hữu bằng chữ:).

Ghi chú: Số đăng ký cổ đông:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- Đối với cổ đông là tổ chức: Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập.

Handwritten signature



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY

CỔ PHẦN

PHÂN LÂN NUNG CHẤY

VĂN ĐIỂN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Của ứng cử viên ~~tham gia~~ bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2025-2030

(Kèm theo giấy ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty)

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Căn cước Công dân/Hộ chiếu:

Số

Ngày cấp

Nơi cấp

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Quê quán:

9/ Địa chỉ thường trú:

10/ Số điện thoại liên hệ:

11/ Địa chỉ email:

12. Trình độ học vấn:

13/ Trình độ chuyên môn:

14/ Quá trình công tác:

(ghi rõ thời gian, nơi công tác)

+ Từ đến :

Đơn vị công tác:

+ Từ đến :

15/ Các chức vụ công tác hiện nay:

14.1 Chức vụ tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển:

14.2 Chức vụ tại tổ chức khác:

16/ Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được cá nhân nắm giữ (tại thời điểm hiện tại): trong đó:

+ Sở hữu cá nhân:

+ Đại diện sở hữu:

..... cổ phần, chiếm.... % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

17. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của Cổ đông/Nhóm cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên đối với Cổ đông là cá nhân;
ký, đóng dấu đối với Cổ đông là tổ chức)

Người khai lý lịch
(ký, ghi rõ họ tên)

ph



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Của ứng cử viên tham gia bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2025-2030

(Kèm theo giấy ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty)

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Căn cước Công dân/Hộ chiếu:

Số

Ngày cấp

Nơi cấp

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Quê quán:

9/ Địa chỉ thường trú:

10/ Số điện thoại liên hệ:

11/ Địa chỉ email:

12. Trình độ học vấn:

13/ Trình độ chuyên môn:

14/ Quá trình công tác:

(ghi rõ thời gian, nơi công tác)

+ Từ đến :

Đơn vị công tác:

+ Từ đến :

15/ Các chức vụ công tác hiện nay:

14.1 Chức vụ tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển:

14.2 Chức vụ tại tổ chức khác:

16/ Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được cá nhân nắm giữ (tại thời điểm hiện tại): trong đó:

+ Sở hữu cá nhân:

+ Đại diện sở hữu:

17. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có)

..... cổ phần, chiếm.... % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của Cổ đông/Nhóm cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên đối với Cổ đông là cá nhân;
ký, đóng dấu đối với Cổ đông là tổ chức)

Người khai lý lịch
(ký, ghi rõ họ tên)

ph

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

Người có liên quan là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán
(Kèm theo bản kê khai lý lịch ứng viên ngày/...../2025)



1- Họ và tên ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

2- Danh sách người có liên quan của ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản lưu ký chứng khoán	Mối quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu đến (Ngày kê khai)	Tỷ lệ sở hữu đến (Ngày kê khai)	Ghi chú

Ngày.....tháng.....năm

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

mu



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỀN

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Số ĐKSH

<i>Số cổ phần sở hữu</i>	<i>Số cổ phần đại diện sở hữu</i>	<i>Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</i>

TT	<i>Nội dung biểu quyết</i>	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.			
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát			
3	Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024 đã được kiểm toán			
4	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024			
5	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2025			
6	Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025			
7	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024 và Kế hoạch chi trả năm 2025			
8	Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (dự kiến)			
9	Tờ trình về việc bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 -2030			

Đề nghị cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu "X" vào **một trong ba** ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

*Cổ đông/đại diện theo ủy quyền
của cổ đông ký và ghi rõ họ tên*

Số: 32/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông đã quan tâm và tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và định hướng, kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm 2025 với nội dung như sau:

I- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024:

1. Đặc điểm, tình hình chung:

a- Khó khăn:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Ngành phân bón nói chung, cũng như của Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển bị ảnh hưởng trong năm 2024 bởi các yếu tố chính sau:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh phân bón trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng của thời tiết mưa bão lũ, của xung đột Nga-Ucraina ngày càng leo thang căng thẳng, giá một số loại vật tư nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất phân lân tiếp tục tăng so với thực hiện năm 2023 (Apatit tiếp tục tăng 52.500 đ/tấn, Sécpen-tin tăng 3%, ...) làm ảnh hưởng tới giá bán và tình hình tiêu thụ các sản phẩm của Công ty

- Tình trạng thiếu lao động phục vụ sản xuất, số lao động mới tuyển không đủ, dẫn tới người lao động phải làm thêm giờ nhiều làm ảnh hưởng đến đời sống của người lao động; trong khi số lao động mới còn thiếu kinh nghiệm, chưa thích ứng với yêu cầu công việc, đòi hỏi phải có thời gian để đào tạo, rèn luyện nâng cao tay nghề.

- Do nguồn quặng Apatit chất lượng 23% ngày càng khan hiếm nên tình hình cung ứng quặng Apatit trong những tháng đầu năm có chất lượng giảm so với trước đã gây nhiều khó khăn cho sản xuất, làm giảm hiệu quả và sản lượng sản xuất do Công ty chưa thể làm chủ được công nghệ sản xuất đối với quặng Apatit chất lượng thấp.

- Tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt đối với tất cả sản phẩm của Công ty, cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu; áp lực tài chính từ việc phải thanh toán các khoản bảo hiểm XH-YT-KPCĐ, thuế đất, cước vận chuyển... làm ảnh hưởng đến nguồn tài chính của Công ty.

b- Thuận lợi:

- Công ty có truyền thống và bề dày kinh nghiệm hơn 60 năm; Sản phẩm Phân lân nung chảy Văn Điển có thương hiệu và uy tín hàng đầu trên thị trường trong và ngoài nước; Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật có trình độ tốt, lành nghề và kinh nghiệm.

- Các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm của Công ty đảm bảo chất lượng tốt, có thương hiệu, là sản phẩm phân bón được người tiêu dùng tin nhiệm & các cơ quan quản lý Nhà nước đánh giá cao, phù hợp với thổ nhưỡng và các loại cây trồng trong cả nước.

- Trong năm 2024, giá nông sản (cà phê, tiêu, sầu riêng) tăng cao, bà con nông dân bắt đầu chú trọng đến việc đầu tư phân bón cho sản xuất Nông nghiệp, nhu cầu phân bón dần tăng lên góp phần thúc đẩy công tác tiêu thụ phân bón của Công ty đạt kết quả cao.

2- Kết quả hoạt động của Công ty:

3- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao:

a- Các chỉ tiêu SXKD chính như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2023	KH ĐHĐCĐ 2024 giao	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
						TH/KH	2024/2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.027,529	1.053,9	1.228,073	117	120
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	23,170	23,886	34,849	145	150
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	76,028	52,191	76,120	146	100
4	Sản lượng sản xuất	Tấn	237.829	222.000	283.629	128	119
4.1	Phân lân	Tấn	208.181	190.000	253.532	133	122
4.2	Phân NPK các loại	Tấn	29.648	32.000	30.097	94	102
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	217.688	222.000	271.919	122	125
5.1	Phân lân	Tấn	188.449	190.000	243.401	128	129
5.2	Phân NPK các loại	Tấn	29.239	32.000	28.518	89	98
6	Chi trả cổ tức	%	10,0	7,0	Dự kiến 10,0		

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2024:

- Kết quả SXKD của Công ty được trình bày một cách công khai, minh bạch theo quy định trong các tài liệu đã được Công bố thông tin trong quá trình hoạt

động. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2024 về cơ bản là vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2024: Doanh thu **1.053,9** tỷ đồng, thực hiện **1.228,073** tỷ đồng đạt 117%; Lợi nhuận (trước thuế) giao **52,191** tỷ đồng, thực hiện đạt **76,120** tỷ đồng bằng 146%.

- Sản lượng Phân bón sản xuất đạt 128% so với kế hoạch đề ra; sản lượng tiêu thụ đạt **271.919** tấn phân bón các loại đạt 122% so với kế hoạch (kế hoạch 222.000 tấn).

b- Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền: Dự kiến là 10%/mệnh giá cao hơn so với KH được ĐHĐCĐ giao (theo Tờ trình số ~~34~~./TTr-HĐQT ngày ~~28~~./03/2025 của Hội đồng quản trị tại Đại hội); Trong năm 2024 chưa tạm ứng cổ tức năm 2024.

c- Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2024: Đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

d- Chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khác và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024: Thù lao, tiền lương chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

(Có Danh sách chi tiết kèm theo).

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024: được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

e- Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B - khu công nghiệp Bím Sơn - Thanh Hóa”

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục tập trung giải quyết tồn tại liên quan đến Dự án và hợp đồng thuê lại đất với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4. Thực hiện và thi hành Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn theo quy định của pháp luật và Quyết định của cơ quan thi hành án.

Theo bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn; theo Quyết định của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bím Sơn, Thanh Hóa, Công ty HUD4 đã thanh toán đầy đủ cho Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển số tiền: 74.854.703.302 đồng. Đồng thời, Công ty đã bị cưỡng chế, phải trả lại diện tích đã thuê tại Khu B – Khu Công nghiệp Bím Sơn cho Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4.

Công ty tiếp tục kiện Công ty CP đầu tư xây dựng HUD4 bồi thường toàn bộ các chi phí đầu tư dự án, các thiệt hại và cơ hội đầu tư trong quá trình đầu tư dự án từ năm 2013 đến nay (ngoại trừ: số tiền thuê đất và giá trị liên quan đến diện tích san lấp chống lún đã được tòa án giải quyết tại Bản án số 03/2022/KDTM-ST); Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là: 43.882.954.104 đồng.

010201
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NUNG CH
VĂN ĐIỂN
01-TPH

Về công tác rà soát, đánh giá lại dự án: Công ty đã lựa chọn Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất (CECO) để thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án; theo đó, CECO đã phát hành báo cáo đánh giá lại hiệu quả dự án và đề xuất 03 phương án phân kỳ thực hiện đầu tư để Công ty lựa chọn. Công ty đã thuê đơn vị thẩm tra báo cáo đánh giá lại hiệu quả dự án. Hiện đang đợi cấp thẩm quyền phê duyệt phương án đầu tư.

i- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 được thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật và quy định của Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ để thực hiện công việc của Hội đồng quản trị nói chung và công việc của từng thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập nói riêng. Năm 2024, HĐQT tiến hành họp 8 lần và lấy ý kiến các thành viên HĐQT 17; HĐQT đã ban hành 70 Nghị quyết và Quyết định. Chi tiết các thông tin, hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã được thể hiện đầy đủ trong Báo quản trị Công ty năm 2024 và đăng tải trên Website của Công ty cũng như báo cáo UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM. Hoạt động của HĐQT tập chung vào các công việc, cụ thể:

- HĐQT lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời để phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như tài chính kế toán, tiêu thụ sản phẩm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng.

- Giải quyết các tồn tại của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”; Thi hành Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn theo quy định của pháp luật.

- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành;

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy Ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

k. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong năm 2024:

Năm 2024, Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban điều hành đã có những giải pháp ứng phó kịp thời để ổn định, giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt vượt các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao trong năm 2024; góp phần vào hiệu

quả đạt và kết quả sản xuất trong năm; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động yên tâm công tác. Năm 2024, Công ty đạt doanh thu 1.228,073 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 76,120 tỷ đồng, thu nhập bình quân trên đầu người đạt 18,6 triệu/người/tháng chính là cột mốc rất ấn tượng và tự hào.

II. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2025:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 và dự kiến tình hình năm 2025, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Tờ trình số 35./TTr-HĐQT ngày 22./03./2025 tại Đại hội), các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 1.259,620 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 60,540 tỷ đồng;
- Mức chi trả cổ tức bằng tiền dự kiến: 8%/mệnh giá.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện HĐQT cần thực hiện và chỉ đạo đồng bộ các giải pháp sau đây:

1. **Về công tác quản trị doanh nghiệp:** Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, rà soát và ban hành Các quy chế, quy định mới, thay thế cho các quy chế, quy định trước đây theo hướng minh bạch, công khai, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện, trong công tác điều hành. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế đã ban hành; Chỉ đạo và kiểm tra việc tiết giảm chi phí, hiệu quả sử dụng để từ đó mang lại hiệu quả cho Công ty.
2. **Về xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp:** Tạo môi trường làm việc lành mạnh, công bằng, đoàn kết; Khuyến khích và phát huy năng lực, sáng tạo của Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người lao động; Đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và Công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, gắn bó với Công ty.
3. **Về lao động:** Có giải pháp để khắc phục cơ bản tình trạng thiếu hụt lao động và nâng cao chất lượng lao động; Thực hiện tuyển dụng lao động công khai, minh bạch; Xây dựng cơ chế thu hút, giữ chân cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật có trình độ cao.
4. **Về quản lý đầu tư:** Tăng cường công tác quản lý về đầu tư, chỉnh đốn công tác đầu tư; Tiếp tục giải quyết các tồn tại về đầu tư trước đây để thu hồi vốn. Triển khai các công việc liên quan để chuẩn bị cho việc thực hiện dự án "Đi dời Nhà máy và phát triển Công ty".
5. **Về công tác chỉ đạo Ban điều hành:** Giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất và hỗ trợ cho Tổng giám đốc về các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành; Tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc chủ động

trong công tác điều hành Công ty theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.

Gửi kèm theo Báo cáo:

1. Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2024).
2. Danh sách bảng kê chi tiết Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Nh- K/g;
- Thành viên HĐQT;
- Kiểm soát viên;
- Tổng giám đốc;
- L-u HĐQT, VT



DANH SÁCH CHI TIẾT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng năm 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
I	Thành viên Hội đồng quản trị					
1	Phùng Ngọc Bộ	Chủ tịch HĐQT	85.500.000		31.000.000	116.000.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	73.500.000		26.800.000	100.300.000
3	Phạm Thị Hoàng Yến	Thành viên HĐQT độc lập	73.500.000		26.800.000	100.300.000
II	Thành viên HĐQT/Ban điều hành					
1	Văn Hồng Sơn	Thành viên, HĐQT, Tổng giám đốc	73.500.000	792.002.626	50.000.000	915.502.626
2	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		542.185.605	21.200.000	563.385.605
3	Trần Thắng	Thành viên, HĐQT, Phó Tổng giám đốc	73.500.000	442.025.922	25.700.000	541.225.922
III	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Mạch	Trưởng BKS		447.982.410	27.400.000	475.382.410
2	Nguyễn Thị Vân Hoa	Kiểm soát viên	12.000.000		15.920.000	27.920.000
3	Nguyễn Thị Sơn	Kiểm soát viên	45.000.000		18.420.000	63.420.000
4	Nguyễn Xuân Long	Kiểm soát viên	33.000.000		2.500.000	35.500.000
IV	Kế toán trưởng					
1	Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán		461.816.345	21.200.000	483.016.345



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2024, HĐQT có tất cả 05 thành viên bao gồm:

- Ông Phùng Ngọc Bộ - Chủ tịch
- Ông Văn Hồng Sơn - Thành viên
- Ông Trần Thắng - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Thạch - Thành viên
- Bà Phạm Thị Hoàng Yến - Thành viên độc lập

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

- Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp, và 17 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và căn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành. Các thay đổi về dự án đầu tư, chiến lược đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và Ban điều hành.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát Ban điều hành

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra, đảm bảo hoạt động của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ kết hợp lấy ý kiến bằng văn bản nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024: Sản lượng tiêu thụ trong năm 2024 đạt khoảng 271,900 tấn phân bón các loại, bằng 125% so với cùng kỳ năm 2023, mặc dù sản lượng tiêu thụ NPK trong năm 2023

giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ. Sản lượng sản xuất trong năm 2024 đạt 283,600 tấn phân bón các loại, tăng 119% so với cùng kỳ năm 2023.

Thời điểm cuối năm 2024, tại khu vực Miền Bắc bà con nông dân chỉ chăm bón cầm chừng thời kỳ nghỉ đông của 1 số loại cây ăn quả bằng sản phẩm phân lân Văn Điển. Khu vực Miền trung - Tây nguyên - Nam bộ mới bắt đầu vào vụ sản xuất. Đồng thời chiến sự Nga - Ucraina vẫn rất khốc liệt ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế/xã hội thế giới và trong nước, mặt bằng giá phân bón thế giới và trong nước còn ở mức thấp, giá xăng dầu liên tục biến động kéo theo chi phí vận chuyển và các chi phí khác tăng, làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất (vận chuyển phân bón đến các khu vực tiêu thụ gặp nhiều khó khăn...) Mặc dù sản phẩm phân bón của công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt các dòng phân lân giá thấp (lân Đức Giang, lân Lào Cai...) nhưng năm 2024 giá một số cây trồng chủ lực như lúa, tiêu, cà phê tại khu vực miền Nam và miền Trung, Tây Nguyên tăng cao và ổn định trong nhiều tháng đồng thời Công ty đã tích cực triển khai công tác thị trường như tổ chức ngày hội bán hàng, tập huấn, hội thảo và tọa đàm với nông dân, quảng cáo trên nhiều phương tiện khác nhau nên sản lượng tiêu thụ phân bón vẫn tăng trưởng khá tốt so với năm 2023.

5. Đánh giá chung

- Các hoạt động của HĐQT trong năm 2024 tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và quy định pháp luật.
- Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến bằng văn bản, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của công ty.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp

Thành viên HĐQT độc lập



Phạm Thị Hoàng Yến



12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 18 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

**Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024
và các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

I. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Khó khăn.

+ Năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh của Ngành phân bón nói chung, cũng như của Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển nói riêng tiếp tục gặp nhiều khó khăn; 5 tháng đầu năm dừng lò 27 lần, năng suất thấp (8,5-9,5 tấn/h), ĐMT cao (0,240-0,242 T/T BTP) làm tăng chi phí sản xuất.

+ Tiếp nối những khó khăn của năm 2023, ngay từ quý 1 năm 2024, giá các loại vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào sản xuất vẫn duy trì ở mức cao không giảm, một số mặt hàng tiếp tục tăng như *giá quặng Apatit tăng thêm 50.000 đ/tấn (tăng 5,7%)*; đặc biệt do tình hình tiêu thụ lân tại các tỉnh miền Nam, Tây nguyên tăng đột biến nên Công ty không thể có đủ nguồn BTP dự trữ để sản xuất phải mua thêm gần 30.000 tấn Bán thành phẩm để giữ ổn định thị trường và làm tăng chi phí sản xuất bình quân lên khoảng 89.528 đồng/tấn BTP .

+ Do nguồn quặng Apatit chất lượng 23% ngày càng khan hiếm nên tình hình cung ứng quặng Apatit trong những tháng đầu năm có chất lượng giảm so với trước đã gây nhiều khó khăn cho sản xuất (từ đầu năm đến tháng 6/2024, chất lượng quặng Apatit nhập về Công ty bình quân chỉ đạt từ 21,67 - 22,08%), làm cho sản xuất tại các Lò cao thiếu ổn định, định mức cao; năng suất và sản lượng thấp do Công ty chưa thể làm chủ được công nghệ sản xuất đối với quặng Apatit chất lượng thấp.

+ Tình hình lao động phục vụ sản xuất rất khó tuyển dụng, lao động tuyển không đủ, lao động mới còn thiếu kinh nghiệm, cần có thời gian thích ứng và đào tạo...Cũng ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình sản xuất và kinh doanh

+ Áp lực tài chính ngày càng cao do hàng tháng Công ty phải thanh toán tiền ngay khi mua các loại vật tư, nguyên nhiên liệu về phục vụ sản xuất hàng ngày như than, điện, đạm, kali...và các khoản bảo hiểm XH-YT-KPCĐ, thuế đất..., làm ảnh hưởng đến nguồn tài chính của Công ty.

+ Trong quý 3/2024, tình hình mưa lũ xảy ra tại khu vực phía Bắc gây ảnh hưởng nghiêm trọng về người và tài sản, diện tích canh tác bị hư hại nặng nề, khu vực miền Trung từ giữa tháng 9/2024, mưa lũ cũng gây ra nhiều khó khăn, khu vực Nam Bộ đã hết thời vụ chăm bón, dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ sản phẩm.

+ Mưa lũ làm gián đoạn việc cung ứng nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất (quặng Apatit và than không về kịp đáp ứng cho sản xuất, Công ty phải dùng bột lò cao), làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất.

2. Thuận lợi:

+ Công ty có bề dày hơn 60 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề; các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu, được người tiêu dùng tin nhiệm...

+ Trong những năm trước & những năm gần đây, Công ty đã và đang thực hiện nhiều hạng mục đầu tư, cải tạo điều kiện làm việc cho người lao động, cải tiến sản phẩm, cải tạo máy móc thiết bị; Các hạng mục đầu tư, cải tạo đều đúng hướng, phát huy hiệu quả.

+ Công ty luôn duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ trên thị trường nội địa và xuất khẩu; Sản phẩm của Công ty có thương hiệu tốt và đã được các cơ quan, ban ngành cũng như các tổ chức trong nước và ngoài nước công nhận qua các danh hiệu đã đạt được;

+ Giá nông sản, đặc biệt giá Tiêu, cà Phê, Sầu riêng... tăng cao là cơ hội là, tiền đề cho nông dân đầu tư nhiều phân bón cho nông nghiệp; do vậy tiêu thụ sản phẩm của Công ty rất thuận lợi, sản lượng tiêu thụ tăng 25%, đặc biệt là sản phẩm phân Lân Văn Điển ở khu vực miền Trung – Tây Nguyên – Nam Bộ.

3- Các biện pháp đã thực hiện và kết quả SXKD của Công ty trong năm 2024.

3.1. Các biện pháp đã thực hiện:

- **Ổn định tư tưởng cho cán bộ CNV, thông qua các việc làm thiết thực như:** Đảm bảo đủ việc làm, chi trả lương thưởng đúng các chế độ chính sách theo quy định của Công ty, và nhà nước đối với người lao động. Quan tâm giải quyết các kiến nghị của người lao động, tránh gây bức xúc cho người lao động từ các khâu trung gian. Phát huy được tính làm chủ của người lao động, tăng cường sự giám sát các mặt trong sản xuất kinh doanh. Không ngừng cải tiến, cải tạo máy móc thiết bị để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cải thiện môi trường.

- **Tập trung công tác đào tạo:** Đào tạo lý thuyết, tay nghề cho công nhân, đào tạo tại chỗ, thực tế cho từng cương vị, người cũ hướng dẫn người mới để người mới nhanh chóng nắm bắt quy trình công nghệ, thao tác để nâng cao tay nghề đảm đương được các cương vị. Thường xuyên huấn luyện về an toàn BHLĐ, phòng chống cháy nổ, đảm bảo sản xuất an toàn hiệu quả.

- Tăng cường các biện pháp tổ chức quản lý:

+ Tiến hành kiện toàn về tổ chức; cải tiến công tác quản lý dựa trên nguyên tắc tinh giản, đúng người đúng việc và nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả công việc; đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời kỳ mới.

+ Tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Sản xuất dự trữ Phân bón vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường, đảm bảo tồn kho hợp lý để tăng hiệu quả sử dụng vốn và không suy giảm chất lượng sản phẩm.

+ Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng hàng hóa tại các kho dự trữ.

- Tiếp tục đầu tư các biện pháp KHKT:

+ Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới, phù hợp với từng loại đất, từng loại cây trồng và điều kiện khí hậu thổ nhưỡng ở các địa phương; tiết kiệm chi phí, mang lại hiệu quả cao cho Doanh nghiệp và bà con nông dân.

+ Tiếp tục cơ giới hóa hợp lý các khâu trong sản xuất; áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường, tận thu sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác thị trường và bán hàng:

+ Tăng cường đầu tư cho công tác thị trường, phát triển các đại lý bán hàng mới tại các khu vực, đảm bảo cung ứng hàng kịp thời, đầy đủ; Đề ra các chính sách bán hàng, giá bán, thời điểm chuyển kho từng thời kỳ hợp lý để tăng sức cạnh tranh, đem lại hiệu quả cao nhất; Đặc biệt là tăng lượng hàng chuyển trực tiếp về kho khách hàng phía Nam để giảm lượng hàng tại các kho dự trữ, giảm chi phí thuê kho.

+ Đầu tư hợp lý và hiệu quả cho công tác tuyên truyền quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, tạp chí, facebook, zalo, website, treo các băng rôn, biển hiệu tại các cửa hàng, đại lý tiêu thụ sản phẩm).

+ Kết hợp với các nhà khoa học (Viện KHNN Việt Nam, TT khuyến nông Quốc gia, TT giống cây trồng, Sở Nông nghiệp các tỉnh, Tổ chức Hội các tỉnh để xây dựng các mô hình thực nghiệm cho cây chè, cây lúa, cây mía, cây dứa, cây cam và các cây công nghiệp khác tại các vùng miền và triển khai tổ chức các hội nghị khách hàng, hội thảo, hội nghị đầu bờ để trao đổi kinh nghiệm & hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón cho nông dân tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung - Tây nguyên - Nam bộ.

+ Tăng cường cán bộ thị trường vào khu vực miền Trung, miền Nam và Tây Nguyên để theo dõi nắm bắt thị trường và phát triển thêm đại lý mới.

+ Đa dạng hóa phương thức vận chuyển, hợp đồng với nhiều đơn vị vận tải để tránh độc quyền, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chuyển kho, tiêu thụ.

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chi tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2023	KH ĐHCĐ 2024 giao	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
						TH/KH	2024/2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.027,529	1.053,9	1.228,073	117	120
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	23,170	23,886	34,894	145	150

3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	76,028	52,191	76,120	146	100
4	Sản lượng sản xuất	Tấn	237.829	222.000	283.629	128	119
4.1	Phân lân	Tấn	208.181	190.000	253.532	133	122
4.2	Phân NPK các loại	Tấn	29.648	32.000	30.097	94	102
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	217.688	222.000	271.919	122	125
5.1	Phân lân	Tấn	188.449	190.000	243.401	128	129
5.2	Phân NPK các loại	Tấn	29.239	32.000	28.518	89	98
6	Chi trả cổ tức	%	10,0	7,0	Dự kiến 10,0	143	100

3.3. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2024:

Năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm nộp ngân sách và các khoản nộp khác theo quy định của Nhà nước, thu nộp quỹ an sinh xã hội; Tổ chức tốt các phong trào thi đua do các cấp và địa phương phát động;

Tổng sản lượng tiêu thụ cả năm 2024, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2023, doanh thu tăng 20% so với cùng kỳ năm 2023; đặc biệt lợi nhuận từ SXKD tăng hơn 21 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, thực hiện năm 2023 đạt 76,028 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận từ HĐSXKD là 55,014 tỷ đồng; từ hoạt động khác là 21,014 tỷ đồng). Sản lượng sản xuất cả năm 2024 tăng 19% so với cùng kỳ năm 2023.

4. Thực hiện đầu tư, dự án năm 2024:

- Về xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn trong năm 2024: công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn được triển khai đúng theo kế hoạch đề ra; các công việc phục vụ đại tu sửa chữa lớn thiết năm 2024 đã được đặt hàng chế tạo từ tháng 4/2024 đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, liên tục và an toàn. Giá trị sửa chữa lớn năm 2024 thực hiện được 11,371 tỷ /KH 12,431 tỷ đồng, đạt 91,5 % so với kế hoạch.

* Các Dự án Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tại Công ty:

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện 02 dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất được chuyển bước đầu tư trong kỳ thuộc thẩm quyền của người đại diện với tổng giá trị là 584,8 triệu đồng và 01 hạng mục chuẩn bị đầu tư 530 triệu đồng, cụ thể:

- Đầu tư mới mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất:

+ Mua sắm máy xúc lật bánh lốp, giá trị 488 triệu đồng

+ Bom nhiệt lượng (máy xác định nhiệt lượng), giá trị 96,8 triệu đồng.

- Hạng mục chuẩn bị đầu tư: Đầu tư, cải tạo hệ thống PCCC tại nhà máy Phân lân nung chảy Văn Điển ;

- Giá trị thực hiện, giải ngân đến 31/12/2024: 584,8 triệu đồng.

* Dự án Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa:

do đó Công ty bắt buộc phải di dời đi nơi khác; thời gian không còn nhiều; vì vậy cần thiết phải đầu tư xây dựng nhà máy, di chuyển đến địa điểm mới là việc làm cần thiết, bắt buộc phải thực hiện để đảm bảo sự tồn tại và phát triển Công ty.

Được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, thời gian qua, Công ty đã ký Hợp đồng số 2023044A1/HĐTV/CECO-VADFCO với Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất (CECO) về việc thực hiện gói thầu "Tư vấn đánh giá lại hiệu quả dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển" tại Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa. Công ty CECO đã ban hành Báo cáo đánh giá lại hiệu quả kinh tế dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK" tại Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa và đề xuất lựa chọn phương án 1 để triển khai; báo cáo đã được đơn vị thẩm tra đánh giá tốt, dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK" tại Khu B – KCN Bim Sơn - Thanh Hóa đều có tính khả thi và hiệu quả kinh tế. Song hiện tại bản án số: 03/2022/KDTM-ST ngày 5/9/2022 của tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn đã được Công ty và HUD4 thi hành xong; Công ty đã thu hồi toàn bộ tiền thuê đất và các chi phí lãi suất bồi thường thiệt hại và đã bị cưỡng chế thu hồi đất (Trả lại cho HUD4) theo phán quyết của tòa án. Hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp (Cơ quan đăng ký đầu tư) đã ban hành Quyết định số 135/QĐ-BQLKKTNS&KCN và Quyết định số 140/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc Chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án "Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển" theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 2621000137.

Hiện Công ty đang khởi kiện Công ty CP đầu tư xây dựng HUD4 yêu cầu bồi thường toàn bộ các chi phí đầu tư dự án, các thiệt hại và cơ hội đầu tư trong quá trình đầu tư dự án từ năm 2013 đến nay; Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là: 43.882.954.104 đồng.

Từ đầu năm 2025, Công ty HUD4 đang triển khai cho thuê đất tại lô đất mà Công ty đã đầu tư (CN7). Do vậy Công ty đã tiến hành đàm phán với HUD4 để tiếp tục thuê đất tại khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn – Thanh Hóa, triển khai dự án vì có thể tận dụng được nhiều lợi thế, ưu thế của khu đất này:

- Vị trí tại Khu B – KCN Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa rất thuận lợi về môi trường, đường sắt, đường bộ, đường thủy cho vận chuyển sản phẩm & nguyên nhiên liệu (Gần vùng nguyên liệu chính Séc-pentin & Sa thạch); tận dụng chi phí đã đầu tư. Giá thuê đất & hạ tầng kỹ thuật tại Khu B – KCN Bim Sơn thấp hơn nhiều lần so với giá thuê tại các khu vực quanh Thủ đô.

- Về vị trí địa lý nằm trong khu Công nghiệp; bên cạnh có các nhà máy xi măng nên yêu cầu về môi trường không khắt khe như các nơi khác; và khu đất này cũng được quy hoạch cho việc xây dựng nhà máy phân bón.

- Giao thông thuận lợi có đường sắt đường bộ thuận lợi cho việc cung cấp nguyên liệu cũng như phân phối sản phẩm; gần nguồn và vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất như quặng Séc-pentin, Sa thạch;

- Công ty có thể tận dụng được một phần kết quả công việc của dự án đã triển khai trước đây.

Hiện Công ty đang tiến hành các bước chuẩn bị để triển khai dự án đầu tư di dời Công ty, đảm bảo sự tồn tại và phát triển Công ty, bao gồm các bước: Dừng dự án và thanh lý (Đối với dự án đã bị Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp ra quyết định Chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án); đồng thời lập kế hoạch đầu tư, tìm đất để triển khai dự án, lập Báo cáo đề xuất phương án đầu tư và phê duyệt đầu tư dự án; sau đó ký kết hợp đồng thuê đất và triển khai dự án ...

II- Nhiệm vụ và các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1- Đánh giá chung :

Năm 2025, sẽ là năm ngành sản xuất kinh doanh Phân bón nói chung và Công ty nói riêng sẽ có nhiều biến động về sản xuất cũng như tiêu thụ.

- Khó khăn: Tình hình thế giới biến động khó lường xung quanh các cuộc xung đột địa chính trị như : Nga-Ucraina, Israel và Hamat ...và các toan tính chính trị của các nước lớn; chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Châu Âu, Trung Quốc và các nước khác trên thế giới. Tất cả các vấn đề đó có thể dẫn tới biến động về giá cả vận chuyển, nguyên-nhiên-vật liệu như giá than, giá quặng v.v. hoặc gây đứt gãy nguồn cung ứng; gây ảnh hưởng tới chi phí giá thành và sản xuất của Công ty. Đặc biệt, lao động phục vụ sản xuất rất khó tuyển dụng, lao động mới tuyển không đủ, lao động mới còn thiếu kinh nghiệm, cần có thời gian thích ứng và đào tạo, v.v.. Cũng ảnh hưởng rất nhiều đến đời sản xuất và kinh doanh cũng như thu nhập của người lao động trong Công ty.

Áp lực tài chính ngày càng cao do hàng tháng Công ty phải thanh toán tiền ngay khi mua các loại vật tư, nguyên nhiên liệu về phục vụ sản xuất hàng ngày; Như than, điện, đạm, kali...và các khoản bảo hiểm HX-YT-KPCĐ, thuế đất..., làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, nguồn tài chính của Công ty.

- Thuận lợi: Công ty có bề dày hơn 61 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề; các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu, được người tiêu dùng tin nhiệm...

- Trong những năm trước & năm 2023, 2024, Công ty đã và đang thực hiện nhiều hạng mục đầu tư, cải tạo điều kiện làm việc cho người lao động, cải tiến sản phẩm, cải tạo máy móc thiết bị; Các hạng mục đầu tư, cải tạo đều đúng hướng, phát huy hiệu quả.

- Công ty luôn duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ trên thị trường nội địa và xuất khẩu; Sản phẩm của Công ty có thương hiệu tốt và đã được các cơ quan, ban ngành cũng như các tổ chức trong nước và ngoài nước công nhận qua các danh hiệu đã đạt được.

- Được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của HĐQT, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thông qua người đại diện và các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên.

- Sự đoàn kết nhất trí trong tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty phấn đấu vì mục tiêu chung .

2- Kế hoạch năm 2025 và các biện pháp thực hiện:

2.1. Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	265.000
-	Phân lân các loại	Tấn	235.000
-	Phân NPK các loại	Tấn	30.000
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	255.000
-	Phân lân các loại	Tấn	225.000
-	Phân NPK các loại	Tấn	30.000
3	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.295,620
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	60,540
5	Quỹ lương người lao động	Tỷ đ	85,840
6	Tổng chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đ	12,662
7	Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đ	10,200
8	Chi trả cổ tức	%	8,0

2.2. Một số giải pháp của Công ty:

Trước tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong hiện tại và trong thời gian tới; để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; người đại diện sẽ phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty thực hiện một số giải pháp như sau:

* **Công tác tư tưởng:** Công tác ổn định tư tưởng cho CBCNV được xác định là mục tiêu số 1, để tăng sự đoàn kết nhất trí phấn đấu vì mục tiêu chung, đảm bảo phát triển bền vững; thông qua các việc làm thiết thực như sau:

+ Chăm lo đảm bảo đời sống việc làm của Người lao động, đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

+ Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với cán bộ quản lý các cấp để xử lý tồn tại ngay tại các đơn vị, các kiến nghị của người lao động phải được xem xét giải quyết, tránh gây bức xúc cho người lao động từ các khâu trung gian.

+ Thông qua các tổ chức đoàn thể để người lao động phát huy tính làm chủ, tăng cường sự giám sát các mặt sản xuất kinh doanh của Người lao động, đảm bảo mọi việc được công khai "dân biết, dân làm, dân kiểm tra".

+ Không ngừng cải tiến, cải tạo máy móc thiết bị để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cải thiện môi trường.

* Công tác tổ chức:

+ Tiếp tục kiện toàn về tổ chức, cải tiến công tác quản lý dựa trên nguyên tắc tinh giảm, đúng người đúng việc và nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả công việc, đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời kỳ mới.

+ Xiết chặt kỷ luật kỷ cương, kiên quyết đưa ra khỏi hàng ngũ những phần tử chây ì, chậm tiến...làm ảnh hưởng tới tư tưởng của CBCNV, phá vỡ mối đoàn kết tại đơn vị.

*** Công tác khoa học kỹ thuật:**

+ Xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã bao bì và sớm sản xuất một số loại sản phẩm phân bón mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, phục vụ SXKD của Công ty như: Phân lân nung chảy cao cấp; Một số phân bón NPK chuyên dùng cho cây ăn quả, hoa, cây cảnh phục vụ canh tác nông sản sạch hữu cơ.

+ Tiếp tục cải tiến sản xuất các loại phân lân vôi viên cao cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu (lân vôi viên 15, 16 & 17%) để đa dạng hóa sản phẩm.

+ Nghiên cứu, cải tiến, cải tạo các Lò cao để phân đầu tăng năng suất từ 10% đến 20%, đảm bảo chất lượng, giảm định mức tiêu hao than và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;

+ Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ giám sát, điều hành sản xuất, giám sát khâu vào liệu lò cao để phát huy hiệu quả của sản xuất khu vực lò cao; đầu tư lắp đặt robot xếp bao khu vực đóng bao lân tại Phân xưởng Sấy nghiền để tự động hóa thay thế lao động thủ công.

+ Tiếp tục nghiên cứu, tăng cường sử dụng thép Inox tại dây chuyền sản xuất NPK và khu vực lò cao để tăng tuổi thọ của thiết bị, giảm chi phí nhân công sửa chữa định kỳ.

*** Công tác thị trường:**

+ Từng bước nâng cao chất lượng, số lượng cán bộ thị trường, chuyên nghiệp hóa cán bộ thị trường. Triển khai áp dụng cơ chế khoán sản phẩm cho cán bộ thị trường theo doanh số và sản lượng bán hàng.

+ Kiến toàn lại khối cán bộ thị trường, tập trung giữ các thị trường truyền thống tại Miền bắc, trong năm phấn đấu phát triển thêm từ 2 đến 3 đại lý. Bố trí sắp xếp lại các đại lý khu vực Miền Nam và Tây Nguyên để chống độc quyền – kim hãm giá bán, tăng hiệu quả kinh doanh, phấn đấu phát triển thêm từ 4 đến 6 đại lý ở các khu vực này.

+ Nghiên cứu cơ chế chính sách phù hợp để giữ thị trường và tăng sản lượng tiêu thụ phân NPK ở khu vực phía Nam, tăng sản lượng tiêu thụ phân lân ở khu vực phía Bắc.

+ Cải tiến công tác quảng cáo để quảng bá thương hiệu, hình ảnh, sản phẩm...Áp dụng công nghệ 4.0 để quảng cáo trên facebook, google, quảng cáo trên các trang điện tử của 1 số báo thân thiết với bà con nông dân, với các thành viên trong Ngành Công thương (Báo NNVN, Tạp chí Công thương...) tích hợp liên kết các quảng cáo qua trang website chính của Công ty.

+ Tiếp thị, quảng cáo, tập huấn và đưa các loại sản phẩm mới vào các thị trường đặc biệt là Nam bộ, Tây Nguyên và khu Miền núi phía Bắc.

*** Công tác đầu tư xây dựng:**

+ Đẩy nhanh các khâu làm thủ tục đầu tư vừa đảm bảo quy định của Nhà nước, quy định của Công ty, vừa đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án giảm chi phí đầu tư, nhanh chóng đưa các dự án vào khai thác sử dụng.

+ Tập trung vào các hạng mục đầu tư để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cải thiện môi trường, ổn định sản xuất kinh doanh như: Máy xúc, ô tô và các thiết bị phục vụ sản xuất khác,...

+ Đối với dự án đầu tư tại khu B – KCN Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa: Triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định để sớm khởi động lại dự án đầu tư phục vụ công tác di dời và phát triển Công ty.

* Công tác xây dựng sửa đổi quy chế, công tác quản lý tài chính, thi đua khen thưởng:

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, xây dựng bổ sung và sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế các quy định của Nhà nước;

- Thực hiện công tác quản lý tài chính công khai minh bạch, theo đúng quy định của Nhà nước ban hành.

- Phát động các phong trào thi đua với nội dung, các chủ đề và mục tiêu cụ thể. Thực hiện sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có thành tích tốt và nhân rộng điển hình trong toàn Công ty, phát huy hiệu quả của các đợt thi đua. /





CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN
CÔNG TY BAN KIỂM SOÁT
Số 05/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ, quy chế Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số:030325.011/BCTC.KT7 phát hành ngày 03/03/2025.

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2024;

Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã về tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2024, và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025 cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2024 Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sản xuất hàng tháng liên quan đến các hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban chức năng.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình tài chính năm 2024.
- Thẩm định soát xét báo cáo tài chính định kỳ báo cáo tài chính năm, giám sát thực hiện công bố thông tin.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ; không có áp lực, rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

1. Hoạt động SX kinh doanh năm 2024

a)- Khó khăn:

+ Trong năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của ngành phân bón, cũng như của Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển tiếp tục bị ảnh hưởng bởi khan hiếm nguồn nguyên – nhiên - vật liệu, giá quặng Apatit, Séc-pentin, giá than trong nước tiếp tục tăng cao dẫn tới làm tăng chi phí sản xuất bình quân lên 89.528 đ/ tấn BTP. Công ty thiếu BTP dự trữ tồn kho không đủ, để duy trì thị trường Công ty đã phải mua thêm hơn 30.000 tấn BTP.

+ Nguồn-cung quặng Apatit ngày càng khan hiếm, quặng chất lượng 23% thấp so với những năm trước đây. Trong năm chất lượng quặng nhập về Công ty chỉ đạt bình quân từ 21,5% đến 22,1 % dẫn đến nhiều khó khăn trong sản xuất, tại phân xưởng lò cao trong 6 tháng đầu năm 2024 sản xuất lò cao không ổn định, ngừng lò 27 lần năng suất giảm gần 30% đạt 8 đến 9 tấn/h; định mức than tăng 8% lên vượt mức 0,242 tấn/tấn BTP do vậy sản lượng 6 tháng đầu năm chỉ đạt được 99.653,6 tấn so với 113.347,8 tấn và bằng 87% sản lượng 6 tháng cuối năm (chưa kể thời gian ngừng đại tu cải tạo 3 lò cao vào 6 tháng cuối năm).

Tình hình lao động phục vụ sản xuất rất khó tuyển dụng, lao động tuyển dụng không đủ, số lao động mới còn thiếu kinh nghiệm cần có thời gian thích ứng và đào tạo ... do vậy ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặt khác diện tích canh tác ngày càng thu hẹp để phục vụ công nghiệp hóa, cơ cấu cây trồng thay đổi và tình hình mưa lũ tại khu vực phía Bắc, miền Trung gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến diện tích canh tác tới giá bán và tình hình tiêu thụ dẫn đến sản phẩm phân NPK sản lượng tiêu thụ giảm.

Thêm vào đó là sự cạnh tranh gay gắt của các sản phẩm phân bón trong nước, đặc biệt là các đơn vị nhỏ lẻ ở các địa phương với giá bán, cơ chế rất linh hoạt thậm chí không tuân thủ theo các quy định của Nhà nước về sản xuất kinh doanh phân bón.

b)- Thuận lợi:

- Sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước được người tiêu dùng tin dùng; Công ty có bề dày trên 60 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân, người lao động có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề tạo ra những sản phẩm có chất lượng mục tiêu chiến lược hợp với thực tế thời thế.

- Trong suốt quá trình phát triển, Công ty đã có một hệ thống đại lý dài khắp các vùng miền trên toàn quốc. Đặc biệt là sản phẩm Phân lân nung chảy của Công ty, phù hợp với đất cây công trồng khu vực Miền Trung Tây Nguyên và Miền Nam. Do vậy mà trong năm sản lượng tiêu thụ của các đại lý khu vực Miền Trung Tây Nguyên là: 146,836 tấn đạt 54% sản lượng tiêu thụ năm 2024, Miền Nam là 96,809 tấn đạt 35,6% sản lượng tiêu thụ năm 2024.

c)- Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2023	KH ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
						TH/KH	2024/2023
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.027,53	1.053,90	1.228,07	117%	120%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	23,17	23,886	34,849	146%	150%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	76,028	52,191	76,119	146%	100%
4	Sản lượng sản xuất	Tấn	237.772	222.000	283.629	128%	119%
4.1	Phân lân	Tấn	208.151	190.000	253.532	133%	122%
4.2	Phân NPK các loại	Tấn	29.621	32.000	30.097	94%	102%
4.3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	217.688	222.000	271.919	122%	125%
5	Phân lân	Tấn	188.449	190.000	243.401	128%	129%
5.1	Phân NPK các loại	Tấn	29.239	32.000	28.518	89%	98%
5.2	Chi trả cổ tức	%	10	7	10	143%	100%

d)- Đánh giá kết quả thực hiện

- Năm 2024 Công ty đã thực hiện nộp ngân sách và các khoản nộp khác theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông giao năm 2024: tổng doanh thu đạt 1.228,07 tỷ đồng tăng 17% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 76,119 tỷ đồng tăng 46% so với kế hoạch. Chi trả cổ tức dự kiến tăng 43% so với kế hoạch, so với năm 2023 bằng 100%.

- Trong 6 tháng đầu năm năm 2024 mặc dù gặp nhiều khó khăn về sản xuất lò cao, nhưng với sự đồng thuận quyết tâm thực hiện theo định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành và vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, quỹ tiền lương người lao động và chi trả cổ tức.

2. Công tác tài chính kế toán – BCTC năm 2024.

- Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được phát hành tại báo cáo kiểm toán số 030325.011/BCTC.KT7 ngày 03/03/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã soát xét thẩm định, qua đó thấy rằng Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực về tình

hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024. Báo cáo tài chính năm 2024 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam theo quy định Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định pháp lý liên quan.

- Ban kiểm soát đã có kết luận – kiến nghị về báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trong báo cáo “Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 số: 03/BC-BKS phát hành ngày 05/03/2025”.

Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2024, Công ty thực hiện 03 dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, các dự án mua sắm thiết bị được thực hiện đúng quy định, hiệu quả, đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá công tác đầu tư xây dựng: Các dự án thực hiện các thủ tục theo trình tự đúng quy định của pháp luật khi triển khai thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả và an toàn về vốn.

- Đối với Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Khu B – KCN Bim Sơn, Thanh Hóa:

Theo quy hoạch chung của Huyện Thanh Trì đến năm 2030, tại vị trí sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ là khu vực thương mại dịch vụ, do đó Công ty bắt buộc phải di dời đi nơi khác; thời gian không còn nhiều; **vì vậy cần thiết phải xây dựng nhà máy, di chuyển đến địa điểm mới là việc làm cần thiết, bắt buộc phải thực hiện để đảm bảo sự tồn tại và phát triển Công ty và lợi ích các cổ đông.**

Trong năm được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty đã ký Hợp đồng số 2023044A1/HDTV/CECO-VADFCO với Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất (CECO) về việc thực hiện gói thầu “Tư vấn đánh giá lại hiệu quả dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển” tại Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa. Công ty CECO đã ban hành Báo cáo đánh giá lại hiệu quả kinh tế dự án đầu tư xây dựng **“báo cáo đã được đơn vị thẩm tra đánh giá tốt đều có tính khả thi và hiệu quả kinh tế”** và có đề xuất lựa chọn phương án 1 để triển khai dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK” tại Khu B – KCN Bim Sơn - Thanh Hóa. Trong năm bản án số: 03/2022/KDTM-ST ngày 5/9/2022 của tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn đã được Công ty và HUD4 thi hành xong; Công ty đã thu hồi toàn bộ tiền thuê đất và các chi phí lãi suất bồi thường thiệt hại và Công ty đã bị cưỡng chế thu hồi đất trả lại cho HUD4 theo phán quyết của tòa án.

Từ đầu năm 2025, Công ty HUD4 đang triển khai cho thuê đất tại lô đất mà Công ty đã đầu tư (CN7). Vì vậy Công ty đã tiến hành đàm phán với HUD4 để tiếp tục thuê đất tại khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn – Thanh Hóa, triển khai dự án vì có thể tận dụng được nhiều lợi thế, ưu thế của khu đất này; Về vị trí địa lý nằm trong khu Công nghiệp được quy hoạch xây dựng nhà máy phân bón, giao thông thuận lợi có đường sắt

đường bộ thuận tiện, lại gần vùng cung cấp nguyên liệu để sản xuất và Công ty có thể tận dụng được một phần kết quả công việc của dự án đã triển khai trước đây.

Hiện tại Công ty đang tiến hành các bước chuẩn bị để triển khai dự án đầu tư di dời Công ty, đảm bảo sự tồn tại và phát triển Công ty, bao gồm các bước: Phê duyệt chủ trương đầu tư, tìm đất để triển khai dự án, lập Báo cáo đề xuất phương án đầu tư và phê duyệt đầu tư dự án, sau đó ký kết hợp đồng thuê đất và triển khai dự án.

3. Giám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Về tổng thể, Hội đồng quản trị đã tuân thủ quy định hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp, 17 lần lấy ý kiến, ban hành 49 Quyết định, 21 Nghị quyết, nội dung phù hợp với tình hình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

- Hội đồng Quản trị đã triển khai đầy đủ các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông đến Ban điều hành và chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Ban điều hành như tài chính kế toán, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đầu tư xây dựng, công bố thông tin, Ủy ban Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.

- HĐQT thường xuyên bám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2024 của HĐQT; kết quả Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 5/9/2022 của tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn Thanh Hóa đã được Công ty và Công ty HUD4 thi hành xong theo quy định của pháp luật. Và chủ trương triển khai phương án cần thiết và bắt buộc phải xây dựng nhà máy mới, để đảm bảo sự tồn tại và phát triển Công ty và lợi ích các cổ đông.

- Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

4. Giám sát các hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành cùng với các cán bộ quản lý với tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác điều hành tổ chức triển khai thực hiện những nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế và các quy định hiện hành.

- Ban điều hành Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng ngày theo định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, kế hoạch và có những giải pháp ứng phó kịp thời để ổn định sản xuất, giữ vững hoạt động kinh doanh, Công ty đã đạt vượt các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao trong năm 2024.

- Ban điều hành đã thực hiện việc rà soát, sửa đổi các quy chế hoạt động của Công ty trình HĐQT ban hành. Các quy chế xây dựng đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty; tiết giảm các chi phí tối đa, nâng lợi nhuận đến mức tối ưu nhất phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ phân phối lợi nhuận năm 2024, theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

- Các nội dung khác như rà soát các chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, công tác bán hàng, biên bản kiểm kê Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét, kiểm tra Ban kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Khu B – KCN Bim Sơn, Thanh Hóa. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các cổ đông và Công ty, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định liên quan. Trong năm Ban điều hành chú trọng triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2024 của HĐQT theo Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 5/9/2022 của tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn Thanh Hóa đã được Công ty và Công ty HUD4 thi hành xong theo quy định của pháp luật. Công ty HUD4 đã trả thanh toán đầy đủ cho Công ty Phân lân Văn Điển số tiền là: 74,854 tỷ đồng. Đồng thời Công ty đã bị cưỡng chế trả lại diện tích đất đã thuê cho Công ty HUD4; Được sự đồng thuận của HĐQT Công ty đã ký Hợp đồng số 2023044A1/HDTV/CECO-VADFCO với Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất (CECO) về việc thực hiện gói thầu “Tư vấn đánh giá lại hiệu quả dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển” tại Khu B – Khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa. Công ty CECO đơn vị thẩm tra đã đánh giá tốt có tính khả thi và hiệu quả kinh tế và đề xuất lựa chọn phương án 1 để triển khai dự án. Để tiến hành các bước chuẩn bị triển khai dự án đầu tư di dời Công ty, đảm bảo sự tồn tại và phát triển Công ty. Công ty đang thực hiện các bước: Phê duyệt chủ trương đầu tư, tìm đất để triển khai dự án, lập Báo cáo đề xuất phương án đầu tư và phê duyệt đầu tư dự án, sau đó ký kết hợp đồng thuê đất và triển khai dự án.

Mặc dù đầu năm 2024 vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất lò cao nhưng 6 tháng cuối năm Tổng giám đốc đã chỉ đạo Ban điều hành đưa phương án cải tạo lò cao vào SX. Sau khi cải tạo lò cao đã đem lại hiệu quả lò cao chạy ổn định đạt năng suất, tiết kiệm nhiên liệu do đó Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 28%; Chỉ tiêu lợi nhuận từ hoạt động SXKD kinh hoạt tăng 38,2%, quỹ tiền lương tăng 18,9% thu nhập bình quân tiền lương 18,6 triệu đồng/người/tháng tăng 23,9% so với năm 2023.

III. Đánh giá hoạt động.

1. Phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh khi được yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp và bằng văn bản trao đổi công tác khi cần.

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban kiểm soát luôn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty. Các thành viên luôn hoàn thành các công việc mình phụ trách.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã tổ chức họp thảo luận thẳng thắn và đưa ra những ý kiến để đi đến kết luận thống nhất. Có ý kiến nghị kịp thời đến HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Kết luận kiến nghị

Để phục vụ tốt cho công tác quản trị, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2025 giao, Ban kiểm soát có một số kiến nghị với Công ty như sau:

- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật, kiểm soát chất lượng sản phẩm xây dựng các tiêu chí bộ sản phẩm NPK các loại.

- Tìm kiếm thêm các đại lý mới, mở rộng thị trường, tận dụng thế mạnh sản phẩm có thương hiệu trên thị trường tăng sản lượng tiêu thụ, gia tăng giá trị cho doanh nghiệp và tạo cơ sở phát triển bền vững.

- Công ty tiếp tục duy trì công tác kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào đặc biệt là quặng Apatit, cân đối nguồn vốn và quản trị các chi phí một cách tối ưu nhằm duy trì hiệu quả kinh doanh trong năm 2025.

- Theo quy hoạch chung của Huyện Thanh Trì đến năm 2030, tại vị trí sản xuất và kinh doanh hiện tại của Công ty sẽ là khu vực đất thương mại dịch vụ, do đó Công ty bắt buộc phải di dời đi nơi khác; Công ty phải đầu tư xây dựng nhà máy, di chuyển đến địa điểm mới là việc làm cần thiết. Công ty cần khẩn trương xúc tiến, tìm kiếm địa điểm mới hoặc đàm phán làm việc với HUD4 để lựa chọn được địa điểm, làm căn cứ lập lại báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án di dời Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy Văn Điển.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2025

Căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và các nội dung được quyết nghị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban kiểm soát sẽ lập chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng nhiệm vụ của BKS, tập trung các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, ban điều hành Công ty.

- Thực hiện thẩm tra, soát xét báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD, và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn và xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Mạch

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: BKS, Thư ký công ty, VT (3b).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2025

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân lân Văn Điển và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về điều hành quản lý, hoạt động sản xuất Kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số: 030325.011/BCTC.KT7 phát hành ngày 03/03/2025.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân lân Văn Điển thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán.

I. Cơ sở thẩm định:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 do Ban điều hành cung cấp với cam kết phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính;

2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số: 030325.011/BCTC.KT7; phát hành ngày 03/03/2025.

II. Nội dung công việc đã thực hiện:

Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Ban kiểm soát đã tiến hành một số công việc như sau:

- Báo cáo tài chính được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Công ty trong trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình bày trên với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

- Rà soát các khuyến nghị và các bút toán điều chỉnh của Kiểm toán độc lập xác định những ảnh hưởng trọng yếu đến thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính.

III. Kết quả thẩm định:

Qua thẩm tra số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán, Ban kiểm soát dự thảo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Một số chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
I. Tài sản ngắn hạn	1.032.052.328.537	551.208.903.245
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	399.246.076.091	87.082.493.728
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	12.428.842.563	23.837.834.575
3. Hàng tồn kho	440.916.580.657	428.185.992.508
4. Tài sản ngắn hạn khác	13.775.968.785	12.102.582.434
II. Tài sản dài hạn	39.944.204.476	109.321.343.368
1. Tài sản cố định	8.700.131.745	11.692.199.401
2. Tài sản dở dang dài hạn	25.039.578.740	24.515.823.740
3. Tài sản dài hạn khác	6.204.493.991	73.113.320.227
TỔNG TÀI SẢN	1.071.996.533.013	660.530.246.613
I. Nợ phải trả	550.814.975.791	155.628.366.592
1. Nợ ngắn hạn	550.122.961.366	147.705.680.691
II. Vốn chủ sở hữu	521.181.077.222	504.901.880.021
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	376.653.480.000	376.653.480.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.771.735.294	67.715.916.145
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	2.876.674.076	4.518.302.311

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	60.895.061.218	63.197.613.834
TỔNG NGUỒN VỐN	1.071.996.533.013	660.530.246.613

1.1. Về đối chiếu công nợ:

Về các khoản phải thu tại ngày 31/12/2024:

- Các khoản phải thu: 12,428 tỷ
- Phải thu khách hàng: 1,87 tỷ đồng, tỷ lệ công nợ đối chiếu: 100 %.
- Trả trước cho người bán: 7,553 tỷ đồng, tỷ lệ công nợ đối chiếu: 100%.

Về khoản phải trả tại ngày 31/12/2024:

- Phải trả người bán: 17,458 tỷ đồng, tỷ lệ công nợ đối chiếu 100%.
- Người mua trả tiền trước: 33,227 tỷ đồng, tỷ lệ công nợ đối chiếu 100%.
- Phải trả ngắn hạn khác 452,596 tỷ đồng; (trong đó có 440,902 tỷ là tiền phải trả các đại lý tiền ký quỹ.) tỷ lệ công nợ đối chiếu 100%.

1.2. Về quản lý tài sản:

Tại ngày 31/12/2024 tài sản dở dang dài hạn là: 25,039 tỷ; (trong đó đầu tư xây dựng cơ bản công trình Dự án nhà máy phân lân tại Thanh Hoá là 25,004 tỷ và công trình khác là 0,035 tỷ đồng.)

2. Các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp Dịch vụ	1.220.293.850.417	1.001.606.092.818	17,9%
2. Giá vốn hàng bán	940.181.789.054	752.313.013.381	20,0%
3. Doanh thu hoạt động tài chính	7.756.917.679	4.762.302.460	38,6%
4. Chi phí bán hàng	174.910.377.556	171.124.937.945	2,2%
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.757.527.541	25.284.247.627	22,8%
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.118.826.523	76.028.284.518	0,1%
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60.895.061.218	63.197.613.834	-3,8%

- Về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm 3,8% là do nguyên nhân năm 2023 Công ty có lợi nhuận thu được từ bán tài sản trên đất của dự án NPK Thái Bình.

3. Một số chỉ tiêu cơ bản về tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,95
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,88
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,07
4	Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Lần	1,06
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.617

- Hệ số khả năng thanh toán của Công ty là: 1,95 lần > 1 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ với tổng tài sản hiện có.

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn là: 1,88 lần >1 thể hiện cho thấy Công ty có khả năng thanh toán hiện tại cao, trả hết các khoản nợ ngắn hạn bằng tiền.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh là: 1,07 lần >1 cho thấy rõ khả năng thanh toán nhanh của Công ty rất tốt và hiệu quả sử dụng vốn.

- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là: 1,06 lần >1 đang ở mức an toàn cho công ty theo quy định.

Năm 2024 Công ty có lợi nhuận sau thuế là 63,197 tỷ đồng, Công ty đã bảo toàn được nguồn vốn và kinh doanh có lãi đạt vượt mức chỉ tiêu được ĐHCĐ thương niên giao:

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, tài sản cố định theo quy định.

IV. Nhận xét và Kiến nghị:

1. Nhận xét

- Việc trình bày Báo cáo tài chính được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.

- Trong năm 2024, Thanh tra Bộ lao động và thương binh xã hội – Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Công ty; Việc thực hiện thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm ngày 21/03/2024 và Thanh tra Bộ lao động và thương binh xã hội đã có kết luận số 66/KL-TTr ngày 19/04/2024. Công ty đã thực hiện báo cáo bằng văn bản số 496/BC-PLVĐ ngày 25/07/2024 theo kết luận của Thanh tra Bộ lao động và thương binh xã hội.

- Năm 2024, Tập đoàn đã thành lập Tổ kiểm tra giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn theo công văn số 1222/HCVN-VP để kiểm tra công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo đề cương giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024:

Ngày 20, 21/8/2024 Tổ công tác kiểm tra giám sát đã làm việc tại Công ty, ngày 07/11/2024 Tập đoàn ban hành thông báo số 1985/TBKL-HCVN nêu các vấn đề tồn tại cần phải khắc phục. Công ty đã xây dựng và ban hành kế hoạch 240/KH-PLVĐ ngày 04/12/2024 về các giải pháp thực hiện từng nội dung tồn tại của tổ giám sát và đồng thời Công ty đã thực hiện nghiêm túc đầy đủ các kiến nghị của Tổ giám sát Tập đoàn.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện lập báo cáo 615a/PLVĐ-TCK ngày 25/9/2024 báo cáo cung cấp tài liệu phục vụ kiểm tra, giám sát theo chuyên đề của Ban kiểm soát theo công văn số 42/HCVN-BKS ngày 13/9/2024 của Ban kiểm soát Tập đoàn.

- Về công tác đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

+ Đối với dự án Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B - khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa:

Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2024 của HĐQT theo đó Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 5/9/2022 của tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn đã được Công ty và Công ty HUD4 thi hành xong theo quy định của pháp luật. Công ty đã thu hồi toàn bộ tiền thuê đất và các chi phí lãi suất bồi thường thiệt hại và đã bị cưỡng chế thu hồi đất (trả lại cho HUD4) theo quyết định của cơ quan thi hành án.

Công ty đang thực hiện các thủ tục khởi kiện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 theo Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2024; yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư mà Công ty đã triển khai dự án (Chi tiết tại Thuyết minh số 10 và Thuyết minh số 37 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính), hiện vụ việc vẫn đang được giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Kiến nghị

- Công nợ tại thời điểm 31/12/2024 tỷ lệ đối chiếu công nợ của Công ty đang ở mức đúng quy định đối với phải thu phải trả và không phát sinh thêm nợ mới. Đề nghị Công ty tiếp tục duy trì việc tăng cường đối chiếu và thu hồi công nợ đầy đủ.

- Theo quy hoạch chung của Huyện Thanh Trì đến năm 2030, tại vị trí sản xuất và kinh doanh hiện tại của Công ty sẽ là khu vực đất thương mại dịch vụ, do đó Công ty bắt buộc phải di dời đi nơi khác; Công ty phải đầu tư xây dựng nhà máy, di chuyển đến địa điểm mới là việc làm cần thiết. Công ty cần khẩn trương xúc tiến, tìm kiếm địa điểm mới hoặc đàm phán làm việc với HUD4 để lựa chọn được địa điểm, làm căn cứ lập lại báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án di dời Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy Văn Điển.

- Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty chưa được các cơ quan thanh tra, kiểm tra. Trong trường hợp có sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Thuế, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra...), nếu có sự thay đổi về số liệu và kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính, Công ty Cổ phần Phân lân Văn Điển có trách nhiệm điều chỉnh theo quy định hiện hành.

* Với kết quả thẩm định như trên, Ban kiểm soát Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC số 030325.011/BCTC.KT7 phát hành ngày 03/03/2025.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn HCVN;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Mịch

Số: 33./BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024 đã được kiểm toán với nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I – BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.032.052.328.537	551.208.903.245
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		399.246.076.091	87.082.493.728
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		165.684.860.441	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.428.842.563	23.837.834.575
IV. Hàng tồn kho	140		440.916.580.657	428.185.992.508
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.775.968.785	12.102.582.434
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		39.944.204.476	109.321.343.368
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		8.700.131.745	11.692.199.401
1. Tài sản cố định hữu hình	221		7.366.891.100	10.089.251.865
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		1.313.401.935	1.579.081.935
3. Tài sản cố định vô hình	227		19.838.710	23.865.601
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.039.578.740	24.515.823.740
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.204.493.991	73.113.320.227



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (210 = 100 + 200)	210		1.007.199.653.301,5	660.530.240.015
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		550.814.975.791	155.628.366.592
I. Nợ ngắn hạn	310		550.122.961.366	148.628.366.592
II. Nợ dài hạn	330		692.014.425	7.000.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		521.181.557.222	504.901.880.021
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	521.181.557.222	504.901.880.021
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		376.653.480.000	376.653.480.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		77.474.441.928	57.250.583.876
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.281.900.000	3.281.900.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63.771.735.294	67.715.916.145
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.876.674.076	4.518.302.311
- LNST chưa phân kỳ này	421b		60.895.061.218	63.197.613.834
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (400 = 410 + 430)	400		521.181.557.222	504.901.880.021

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và CCDV	1	VL25	1.220.293.850.417	1.001.606.092.818
- Doanh thu bán hàng			1.220.293.850.417	1.001.606.092.818
- Doanh thu cung cấp dịch vụ			0	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		20.989.500	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01 - 02)	10		1.220.272.860.917	1.001.606.092.818
4. Giá vốn hàng bán	11	VL27	940.181.789.054	752.313.013.381

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
- Giá vốn hàng đã bán			940.181.789.054	752.313.013.381
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp			0	0
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		280.091.071.863	249.293.079.437
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	7.756.917.679	4.762.302.460
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	4.105.781.745	2.632.337.450
- Trong đó: chi phí lãi vay, lãi đặt cọc	23			
8. Chi phí bán hàng	25		174.910.377.556	171.124.937.945
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		32.757.527.541	25.284.247.627
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		76.074.302.700	55.013.858.875
11. Thu nhập khác	31		44.525.098	21.160.777.061
12. Chi phí khác	32		1.275	146.351.418
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		44.523.823	21.014.425.643
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		76.118.826.523	76.028.284.518
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	11.371.474.410	15.841.812.970
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	3.852.290.895	-3.011.142.286
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		60.895.061.218	63.197.613.834
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.617	1.678
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Trên đây là Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2024 đã được kiểm toán; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi gửi:

- Như K/g;
- Thành viên HĐQT;
- Kiểm soát viên;
- Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN LÃN HUNG CHÁ
VĂN ĐIỀN
PHÙNG NGỌC BỘ

TỜ TRÌNH

Về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2024;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ các quy định hiện hành và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 với nội dung như sau:

1- Các chỉ tiêu:

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC (Năm 2023)		PHƯƠNG ÁN NĂM NAY (Năm 2024)	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)
1	VỐN ĐIỀU LỆ		376.653.480.000		376.653.480.000
	- Vốn của Nhà nước	67,056	252.568.870.000	67,056	252.568.870.000
	- Vốn của cổ đông khác	32,944	124.084.610.000	32,944	124.084.610.000
2	TỔNG DOANH THU		1.001.606.092.818		1.220.293.850.417
3	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ TNDN		76.028.284.518		76.118.826.523
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		76.028.284.518		76.118.826.523
	- Lợi nhuận điều chỉnh (Theo biên bản thanh tra, kiểm toán NN)				
4	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		12.830.670.684		15.223.765.305
	- Thuế TNDN phải nộp trên lợi nhuận thực hiện		15.841.812.970		11.371.474.410
	- Thuế TNDN hoãn lại		(3.011.142.286)		3.852.290.895
	- Thuế TNDN phải nộp theo biên bản thanh tra, kiểm toán NN				

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC (Năm 2023)		PHƯƠNG AN NĂM NAY (Năm 2024)	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)
5	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN		63.197.613.834		60.895.061.218
6	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG NĂM NAY		4.518.302.311		2.876.674.076
7	TỔNG LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI NĂM NAY		64.839.242.069		62.290.747.487
7.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	30,0%	20.223.858.052	30,0%	18.268.518.365
7.2	Trích quỹ Khen thưởng – Phúc lợi	10%	6.741.286.017	10%	6.089.506.122
7.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý		208.750.000		267.375.000
7.4	Chia cổ tức năm	%/VĐL	37.665.348.000	%/VĐL	37.665.348.000
	- Chia cổ tức bằng tiền	10,0%	37.665.348.000	10,0%	37.665.348.000
8	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM NAY CHUYỂN NĂM SAU		2.876.674.076		1.480.987.807

Ghi chú: Việc trích lập các chỉ tiêu từ 7.1 - 7.4 dựa trên các cơ sở sau:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội;
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;

2- Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền là: **10%/mệnh giá.**
(1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng); trong đó:
 - + Cổ tức năm 2024 đã tạm ứng bằng tiền trong năm 2024: **0 %/mệnh giá.**
 - + Cổ tức năm 2024 còn lại trả bằng tiền trong năm 2025: **10%/mệnh giá.**
(1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, VT.



Phùng Ngọc Bộ

Số: 35 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và chi trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty

Năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

- 1 – Tổng Doanh thu: 1.053,9 tỷ đồng.
- 2 – Tổng lợi nhuận trước thuế: 52,191 tỷ đồng.
- 3 – Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 7%/mệnh giá.

Thực tế năm 2024, Công ty đã đạt tổng doanh thu là 1.228,074 tỷ đồng (trong đó: Doanh thu từ bán hàng và CCDV là 1.220.293 tỷ đồng; Doanh thu từ hoạt động khác là 7,781 tỷ đồng), lợi nhuận trước thuế 76,118 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 60,895 tỷ đồng và hội nghị đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền là: 10%/mệnh giá.

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Tổng doanh thu tiêu thụ năm 2025: 1.295,62 tỷ đồng;
2. Doanh thu thuần (DT HĐSXKD + DT tài chính + DT khác): 1.256,776 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế đạt: 60,54 tỷ đồng;
4. Chi trả cổ tức năm 2025: từ 8%/mệnh giá;
- Chi trả cổ tức bằng tiền: từ 8%/mệnh giá;

- Tạm ứng cổ tức năm 2025: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2025 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Nơi gửi:

- Như K/g;
- Lưu Thư ký, VT.



Phùng Ngọc Bộ



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

BAN KIỂM SOÁT
Số: 04/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

"V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính định kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phân lân Nung cháy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung cháy Văn Điển;

Sau khi xem xét năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân lân nung cháy Văn Điển kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

1. Về tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát đề xuất với đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đức cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm, nhằm đảm bảo chất lượng báo cáo tài chính.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty Cổ phần Phân lân nung cháy Văn Điển yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Căn cứ yêu cầu thực tế công tác kiểm toán và kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, Ban kiểm soát kính đề xuất 03 (ba) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

- (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- (2) Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế;
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISG;

3. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

- Thông qua nguyên tắc và đề xuất danh sách 03 Công ty kiểm toán nêu trên;
- Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn một trong ba (03) Công ty kiểm toán (nêu tại mục 2) thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông năm 2025;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS, thư ký Công ty

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Thị Mịch

Số: 36 /TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương
Cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024
và kế hoạch chi trả năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty

1- Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông; mức chi tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao: 7.500.000 đ/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 6.500.000 đ/người/tháng;
- Các Kiểm soát viên : Tiền thù lao: 5.500.000 đ/người/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Tiền lương được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Trong năm 2024; thực tế chi trả tiền thù lao, tiền lương và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty đã tuân thủ đúng nghị quyết. Tổng chi tiền thù lao, tiền lương và các khoản chi khác năm 2024 là 2.409.050.958 đồng (Hai tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, không trăm năm mươi ngàn, chín trăm năm tám đồng- có báo cáo chi tiết đi kèm).

2- Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2025:

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty và dự kiến công việc của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát công ty trong năm 2025. Hội đồng quản trị đề nghị mức chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát Công ty trong năm 2025, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao: 7.500.000 đ/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 6.500.000 đ/người/tháng;
- Các Kiểm soát viên : Tiền thù lao: 5.500.000 đ/người/tháng;

Kinh trình Đại hội xem xét, thông qua./.

- Như K/g;
- Lưu HĐQT, VT.



2

DANH SÁCH CHI TIẾT

*Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty năm 2024*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
I	Thành viên Hội đồng quản trị					
1	Phùng Ngọc Bộ	Chủ tịch HĐQT	85.500.000		31.000.000	116.000.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	73.500.000		26.800.000	100.300.000
3	Phạm Thị Hoàng Yến	Thành viên HĐQT độc lập	73.500.000		26.800.000	100.300.000
II	Thành viên HĐQT/Ban điều hành					
1	Văn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	73.500.000	792.002.626	50.000.000	915.502.626
2	Trần Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	73.500.000	442.025.922	25.700.000	541.225.922
III	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Mạch	Trưởng BKS		447.982.410	27.400.000	475.382.410
2	Nguyễn Thị Vân Hoa	Kiểm soát viên	12.000.000		15.920.000	27.920.000
3	Nguyễn Thị Sơn	Kiểm soát viên	45.000.000		18.420.000	63.420.000
4	Nguyễn Xuân Long	Kiểm soát viên	33.000.000		2.500.000	35.500.000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2024;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/4/2022 và được ban hành theo Quyết định số 42/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2022 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sửa đổi bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Giao Hội đồng quản trị Công ty ban hành "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty" theo quy định.

Nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng/.

Hồ sơ kèm theo:

- Phụ lục: Tổng hợp nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Duyệt thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Duyệt thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Nơi gửi:

- Như K/g.
- Lưu Thư ký, VT.



PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG GIẤY VÂN ĐIỀN
(Kèm theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../03/2025 của HĐQT)

STT	Nội dung quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung quy định tại Quy chế sửa đổi, bổ sung	Cơ sở căn cứ	Ghi chú
1	<p>Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trường hợp chỉ ký vào văn bản mà không có ý kiến gì hoặc không gửi lại văn bản theo đúng thời hạn nêu trên thì coi như thành viên HĐQT đã nhất trí với nội dung Tờ trình/Nội dung xin ý kiến.</p>	<p>Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</p> <p>3.</p> <p>3.1. Trường hợp chỉ ký vào văn bản mà không có ý kiến gì thì coi như đã nhất trí với nội dung Tờ trình/Nội dung xin ý kiến.</p> <p>3.2. Trường hợp không có văn bản trả lời hoặc không gửi lại văn bản đúng thời hạn quy định thì coi như thành viên HĐQT không có ý kiến với nội dung Tờ trình/Nội dung xin ý kiến.</p>	<p>- Căn cứ theo tình hình thực tế về công tác quản trị nội bộ của Công ty; sửa đổi, bổ sung để đáp ứng và phù hợp với công việc.</p>	<p><u>*Nguyên nhân, lý do việc sửa đổi:</u></p> <p>- Căn cứ theo tình hình thực tế về công tác quản trị nội bộ của Công ty; sửa đổi, bổ sung để đáp ứng và phù hợp với công việc.</p> <p>- Việc sửa đổi bổ sung này đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.</p>



DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN DIỄN

QUY CHẾ

NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN DIỄN



Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

2. Công ty: là Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

3. HĐQT: là Hội đồng quản trị

4. Ứng cử: là tự đề cử

5. BKS: là Ban kiểm soát

6. VSD: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty.

Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- g. Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên.
- h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết/bầu cử.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu/biên bản bầu cử, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện

cổ đông của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên.

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại diện cổ đông:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết/bầu cử.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu/biên bản bầu cử, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
- b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một

đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi đại diện).

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Quy định về việc uỷ quyền tham dự đại hội:

- a. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông thực hiện uỷ quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;
- b. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông uỷ quyền, tên cá nhân, tổ chức được uỷ quyền, số lượng cổ phần được uỷ quyền, nội dung uỷ quyền, phạm vi uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền, chữ ký của bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp uỷ quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản uỷ quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- c. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp *[trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]*. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- d. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
- f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 30% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

- t. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- u. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- v. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

- a. Thẻ biểu quyết: Là thẻ theo mẫu in sẵn, do Công ty phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách nát... và có đóng dấu của Công ty.

b. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết..

➤ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

c. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

➤ **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
- Số ứng viên mà cổ đông/đại diện cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "□" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn

của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông/đại diện cổ đông liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Cổ đông/đại diện cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.
- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết:

Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS *có thể được* thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức bầu cử trực tiếp (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

1. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

2. Nếu có vấn đề phát sinh và cổ đông có yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;
- g. Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.

Lưu ý: Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có

thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức bầu cử trực tiếp (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên

bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 21. Trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
2. Định hướng phát triển Công ty;
3. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
5. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
7. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 22. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các trường hợp quy định tại Điều 21 của Quy chế này.

Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý

kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có

quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và đảm bảo các quy định dưới đây:

Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.
2. Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- a. Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- b. Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Cổ đông/đại diện cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cổ đông/đại diện cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Cổ đông/đại diện cổ đông đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông/đại

diện cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/đại diện cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

- a. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- b. Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.
- c. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu

lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

- d. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 28. Điều kiện tiến hành

Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 29. Thảo luận tại Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến

1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- b. Chỉ có Cổ đông/đại diện cổ đông mới Được tham gia thảo luận;
- c. Cổ đông/đại diện cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- d. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Cổ đông/đại diện cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông/đại diện cổ đông:

- a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông/đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông/đại diện cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- a. Cổ đông/đại diện cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- b. Sau đó, cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Việc giới thiệu ứng viên, bỏ phiếu bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và trực tuyến, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

1. Khi Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện biểu quyết số phiếu biểu quyết đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, số biểu quyết không tán thành và số biểu quyết không ý kiến.
2. Kết quả bầu cử trực tuyến được ghi nhận trên hệ thống theo phương thức bầu dồn phiếu; kết quả bầu cử và ứng viên trúng cử được ghi nhận trên hệ thống, bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu/bầu cử sẽ được chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.
2. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
3. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này

Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 28 Quy chế này.

Điều 39. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

Điều 41. Cách thức bỏ phiếu

Cách thức bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

Điều 42. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này

CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Quy định chung

Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;

9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

10. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
 - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 01 người.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan,

trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát

sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được quyền được thuê Luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của mình; Công ty chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí thuê Luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong trường hợp:

- a. Thành viên HĐQT bị bất kỳ cá nhân hoặc và tổ chức nào kiện cáo theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- b. Thành viên HĐQT tuân thủ/thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế của Công ty trong quá trình thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Ngay cả trong trường hợp chưa tuân thủ đầy đủ/thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế của Công ty nhưng việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị đó có căn cứ/cơ sở để chứng minh rằng: Dem lại lợi ích cho Công ty; vì quyền lợi của Công ty và không làm ảnh hưởng/gây thiệt hại cho quyền và lợi ích chính đáng và hợp pháp của Công ty.

Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 61. Cách thức biểu quyết

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Biểu quyết
- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành

viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

7. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
- c. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

9. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền

bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp.

3.

3.1. Trường hợp chỉ ký vào văn bản mà không có ý kiến gì thì coi như đã nhất trí với nội dung Tờ trình/Nội dung xin ý kiến.

3.2. Trường hợp không có văn bản trả lời hoặc không gửi lại văn bản đúng thời hạn quy định thì coi như thành viên HĐQT không có ý kiến với nội dung Tờ trình/Nội dung xin ý kiến.

Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị (tại cuộc họp đó) chấp thuận.

Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 64 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng

thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) được quy định chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Quy chế này.

4. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) do HĐQT quyết định.

Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

- quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 - c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
 - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
 - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
 - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

- 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.
- 2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- 4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
- 5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này.

Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG 5 - TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc,

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không được là người có quan hệ gia đình của:
 - Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ;
 - Người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

Các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
3. Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 89. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết/Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 90. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

- a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.
 - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
 - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại

Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- c. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- d. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- e. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;
- f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 91. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 93. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
 - a. Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;
 - b. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
 - c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Điều lệ Công ty và có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, người đại diện theo pháp luật của

Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

- a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- b. Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
- c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải báo bạch thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy

Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

- a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- b. Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
- c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải báo bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy

quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- đ. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- f. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

HQĐT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:

- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48)

giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

- a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- b. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
- c. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- d. Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.HĐQT.

Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác theo quy định của pháp luật.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông.
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 96. Khen thưởng

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 97. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xem xét và quyết định hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 99. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 99 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phần lân nung chảy Văn Điển nhất trí thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2025.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty; có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ban hành theo quy định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Ngọc Bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Về việc bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan khác;
- Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển thông qua ngày 23/4/2024;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Theo quy định, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nơi gửi:

- Như kinh gửi;
- Lưu HĐQT, VT.



Phùng Ngọc Bộ



DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN
Số /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1:

1- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán ÁC (nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty: vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông) với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024
1	Tổng tài sản	đ	1.071.996.533.013
2	Vốn chủ sở hữu	đ	521.181.557.222
3	Doanh thu thuần	đ	1.220.272.860.917
4	Lợi nhuận sau thuế	đ	63.771.735.294
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	1.617

2- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

3- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

4- Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày /.. /2024 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 với các nội dung chính như sau:

a. Các chỉ tiêu:

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG ÁN NĂM 2024	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đ)
1	VỐN ĐIỀU LỆ		376.653.480.000
	- Vốn của Nhà nước	67,056	252.568.870.000
	- Vốn của cổ đông khác	32,944	124.084.610.000
2	TỔNG DOANH THU		1.220.293.850.417
3	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ TNDN		76.118.826.523
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		76.118.826.523
	- Lợi nhuận điều chỉnh (Theo biên bản thanh tra, kiểm toán NN)		
4	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		15.223.765.305
	- Thuế TNDN phải nộp trên lợi nhuận thực hiện		11.371.474.410
	- Thuế TNDN hoãn lại		3.852.290.895
	- Thuế TNDN phải nộp theo biên bản thanh tra, kiểm toán NN		
5	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN		60.895.061.218
6	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG NĂM NAY		2.876.674.076
7	TỔNG LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI NĂM NAY		62.290.747.487
7.1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	30,0%	18.268.518.365
7.2	Trích quỹ Khen thưởng – Phúc lợi	10%	6.089.506.122
7.3	Trích Quỹ thưởng Người quản lý		267.375.000
7.4	Chia cổ tức năm	%/VĐL	37.665.348.000
	- Chia cổ tức bằng tiền	10,0%	37.665.348.000
8	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM NAY CHUYỂN NĂM SAU		1.480.987.807

b. Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền:

Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền là: 10,0%/mệnh giá.

(1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng); trong đó:

- Cổ tức năm 2024 đã tạm ứng bằng tiền mặt trong năm 2024: 0%/ mệnh giá.
- Cổ tức năm 2024 còn lại trả bằng tiền mặt trong năm 2024: 10% /mệnh giá.

5. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày/...../2025 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu tiêu thụ năm 2025: 1.295,62 tỷ đồng;
- Doanh thu thuần: 1.256,776 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 60,54 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức năm 2025:
- Mức chi trả cổ tức: từ 8% /mệnh giá;
- + Chi trả cổ tức bằng tiền: từ 8%/mệnh giá.

+ Tạm ứng cổ tức năm 2025: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2025 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

6. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế;
- Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.

Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn 1 (một) trong 03 (ba) Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2025, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

7. Thông qua Tờ trình số/TTr-PLVĐ ngày/...../2025 của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 với nội dung chính như sau:

- Thông qua tiền thù lao, tiền lương đã chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 7.500.000 đ/tháng;
- + Các thành viên Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 6.500.000 đ/người/tháng;
- + Các Kiểm soát viên: Tiền thù lao: 5.000.000 đ/người/tháng;



+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Tiền lương được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

- Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 7.500.000 đ/tháng;

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: Tiền thù lao: 6.500.000 đ/người/tháng;

+ Các Kiểm soát viên: Tiền thù lao: 5.500.000 đ/người/tháng;

+ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Tiền lương được thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

8. Thông qua Tờ trình số/TTr-PLVD ngày/.../2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

9. Thông qua Tờ trình về việc bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030;

10. Bầu các ông/bà làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

11. Bầu các ông/bà làm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030;

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

Nơi gửi:

- Các cổ đông;
- Như Điều 3;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh;
- Người được UQCBTT;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phùng Ngọc Bộ